

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ SỐ LIỆU TOÀN CẦU**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự được thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp được thông qua ngày 17/6/2025 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Các luật và quy định khác có liên quan của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (các văn bản luật trên được hiểu là “Luật Việt Nam”);

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm về việc;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Số Liệu Toàn Cầu đã thông qua những điều khoản quy định trong bản Điều lệ này vào ngày ... tháng ... năm (“Điều lệ”). Toàn bộ hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật Việt Nam.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

-----o0o-----

**DRAFT CHARTER REVISION OF
ORGANIZATION AND OPERATION OF
GLOBAL DATA SERVICE JOINT
STOCK COMPANY**

Pursuant to:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 was ratified by the Fourteenth National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam during its session 9 on June 17, 2020, amended and supplemented by Law on amendments to the Law on Public Investment, the Law on Public-Private Partnership Investment, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Special Excise Duties and the Law on Civil Judgment Enforcement, which was ratified on January 11, 2022 and Law on amendments and supplementations to the Law on Enterprises which was ratified on June 17, 2025 (“*Law on Enterprises*”) and legal documents guiding the implementation of the Law on Enterprises;

- Other relevant laws and regulations of the Socialist Republic of Vietnam (the aforementioned bodies of law shall together be referred to as the “Laws of Vietnam”);

- Resolution of the Shareholders’ Meeting No. on regarding

The General Meeting of Shareholders of Global Data Service Joint Stock Company has approved the provisions in this Charter on (“*Charter*”). All business and operation activities of the Company will be in compliance with the provisions of this Charter and Vietnamese law.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu;
- b. “Người đại diện theo uỷ quyền” của cổ đông là cá nhân được cổ đông của Công ty uỷ quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- c. “Hội đồng Quản trị” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
- d. “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho Công ty;
- e. “Chủ tịch Hội đồng Quản trị” có nghĩa là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty;
- f. “Vốn Điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán của Công ty;
- g. “Tổng Giám đốc” là tổng giám đốc của Công ty;
- h. “Phó Tổng giám đốc” là Phó Tổng giám đốc của Công ty;
- i. “Cổ đông Sáng lập” là các cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;
- j. “VNPT” có nghĩa là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- k. “NTT Com” là Công ty Thông tin NTT;

CHAPTER I

DEFINITIONS AND TERMS IN THE CHARTER

Article 1: Definitions

1. Except as otherwise stipulated in this Charter, the following terms shall have the meanings as follows:

- a. “**Company**” means Global Data Service Joint Stock Company;
- b. “**Authorized Representative**” of a shareholder being an enterprise means an individual that is authorized in writing on behalf of such shareholder to perform rights and obligations of the shareholder in accordance with the Law on Enterprises and this Charter;
- c. “**Board of Management**” means the Company’s Board of Management;
- d. “**Enterprise Registration Certificate**” means a physical or electronic document bearing enterprise registration information provided for the Company by a Business registration authority;
- e. “**Chairman of the Board of Management**” means the Chairman of the Board of Management of Company;
- f. “**Charter Capital**” means the total face value of the Company’s sold shares;
- g. “**General Director**” means the Company’s General Director;
- h. “**Deputy General Director**” means the Company’s Deputy General director;
- i. “**Founding shareholder**” means a shareholder that holds at least an ordinary share and has his/her signature in the list of

<p>l. “PTF” là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Bưu điện;</p> <p>m. “Người có liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4.23 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>n. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty có các quyền và nghĩa vụ được đề ra trong Điều lệ này, hoạt động theo Điều lệ này và quy định pháp luật;</p> <p>o. “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc;</p> <p>p. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;</p> <p>q. “Ngày làm việc” là ngày ngày dương lịch trừ ngày thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật;</p> <p>r. “Pháp luật” được hiểu là pháp luật Việt Nam;</p> <p>s. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>t. “VND” hoặc “Đồng Việt Nam” có nghĩa là loại tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.</p> <p>3. Trong Điều lệ này nếu có quy định yêu cầu văn bản được lập bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa hai ngôn ngữ.</p>	<p>shareholders that are also founders of the Company;</p> <p>j. “VNPT” means Vietnam Posts and Telecommunications Group;</p> <p>k. “NTT Com” means NTT Communications Corporation;</p> <p>l. “PTF” means Post and Telecommunication Finance Company Limited;</p> <p>m. “Related Person” means any organization or individual described in Article 4.23 of the Law on Enterprises;</p> <p>n. “General Meeting of Shareholders” means the supreme body of the Company having the rights and obligations set out in this Charter, operating in accordance with this Charter and the law;</p> <p>o. “Company’s executives” means the Chairman of the Board of Management, members of the Board of Management, General Director, and Deputy General Director;</p> <p>p. “Relatives” of a person include: the spouse, biological parents, adoptive parents, parents-in-law, biological children, adopted children, children-in-law, biological siblings, siblings-in-law and biological siblings of the spouse;</p> <p>q. “Working day” means calendar day excluding Saturday, Sunday and public holidays according to Vietnamese law;</p> <p>r. “Law” means Vietnamese law;</p> <p>s. “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;</p> <p>t. “VND” or “Vietnamese Dong” means the legal currency of Vietnam.</p> <p>2. In this Charter, any reference to any provision or document shall include its amendments or replacements.</p>
--	---

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP CÔNG TY, TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2: Cổ đông sáng lập công ty

1. Công ty được thành lập ngày 06/03/2008. Các cổ đông sáng lập bao gồm:

1.1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Trụ sở chính: Số 57 Huỳnh Thúc Kháng,
Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam.

Quốc tịch: Việt Nam

1.2. Công ty Thông tin NTT

Trụ sở chính: 2-3-1 Otemachi, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan

Quốc tịch: Nhật Bản

1.3. Công ty Tài chính TNHH Một thành viên
Bưu điện

Trụ sở chính: Tầng 1, tầng 2 Số 3 Đặng Thái
Thân, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt
Nam.

Quốc tịch: Việt Nam

2. Bất cứ cổ đông kế tiếp nào của Công ty đều bị ràng buộc vô điều kiện và không thay đổi các điều khoản của Điều lệ này và Điều lệ sửa đổi trong

3. In this Charter, in the event that there is a requirement for a document to be made in English and Vietnamese, the Vietnamese content shall prevail in case of conflict between these languages.

CHAPTER II

ESTABLISHMENT OF THE COMPANY, COMPANY NAME, FORM, HEAD OFFICE AND OPERATION TERM

Article 2: Founding shareholders of Company

1. The Company was established on March 06, 2008. Founding shareholders include:

1.1. Vietnam Posts and Telecommunications
Group

Registered address: No. 57 Huynh Thuc
Khang, Lang Ward, Ha Noi, Vietnam

Nationality: Vietnamese

1.2. NTT Communications Corporation

Registered address: 2-3-1, Otemachi,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Nationality: Japanese

1.3. Post and Telecommunication Finance
Company Limited

Registered address: 1st and 2nd Floor, No. 3
Dang Thai Than, Cua Nam Ward, Ha Noi,
Vietnam

Nationality: Vietnamese

2. Any subsequent shareholders of the Company shall be unconditionally and irrevocably bound by the terms of this Charter

quá trình hoạt động phù hợp theo quy định pháp luật

Điều 3: Tên và trụ sở chính của Công ty

1. Tên Công ty bằng tiếng Việt là “CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỐ LIỆU TOÀN CẦU” và bằng tiếng Anh là “Global Data Service Joint Stock Company”.

2. Công ty có trụ sở chính tại P722, tầng 7, tòa nhà HITC, 239 đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Công ty được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh phù hợp với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi quy định pháp luật cho phép để tiến hành các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Điều 4: Hình thức và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Công ty là công ty cổ phần, là pháp nhân độc lập, có trách nhiệm hữu hạn, tồn tại và hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

2. Công ty sẽ tồn tại vĩnh viễn trừ khi bị giải thể theo Điều 50 của Điều lệ này.

-
-
-
-
-
-

and revised Charter during the operation according to provision of laws.

Article 3: Name and Head Office of the Company

1. The name of the Company is “CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỐ LIỆU TOÀN CẦU” in Vietnamese and “Global Data Service Joint Stock Company” in English.

2. The Company has its registered head office at Room 722, 7th Floor, HITC Building, 239 Xuan Thuy Street, Cau Giay Ward, Ha Noi, Vietnam.

3. The Company is entitled to establish branches, representative offices and business locations following the resolutions, decisions of Board of Management and to the extent permitted by law in order to conduct business activities in the Company's business fields.

Article 4: Form and Operation Term of the Company

1. The Company shall be formed as a shareholding company, having independent legal person status with limited liability, existing and operating in accordance with the laws and this Charter.

2. The Company shall remain in existence forever unless otherwise dissolved pursuant to Article 50 of this Charter.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Điều 5: Mục tiêu và lĩnh vực kinh doanh của Công ty

1. Các mục tiêu của Công ty bao gồm:
 - a. Thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty đề ra tại Điều 5.2 của Điều lệ này nhằm tối đa hoá các nguồn lợi nhuận của Công ty, đảm bảo lợi ích kinh tế tốt nhất cho các cổ đông;
 - b. Cải thiện các điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của lao động trong Công ty;
 - c. Đóng góp cho ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.
2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:
 - 2.1 Lĩnh vực kinh doanh chiến lược
 - a. Thiết lập và điều hành các trung tâm số liệu;
 - b. Kinh doanh các dịch vụ lưu trữ, xử lý số liệu;
 - c. Cung cấp các dịch vụ Tư vấn, thiết kế, cung cấp các giải pháp kỹ thuật về dịch vụ số liệu;
 - d. Vận hành, khai thác, bảo dưỡng hệ thống thiết bị và mạng lưới;
 - e. Lắp đặt thiết bị hệ thống và mạng lưới viễn thông, tin học;
 - f. Xây lắp mạng truyền số liệu, viễn thông, tin học;
 - g. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khách hàng; và
 - h. Lĩnh vực khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua không vi phạm quy định của pháp luật.

CHAPTER III

OBJECTIVES AND SCOPE OF BUSINESS OF THE COMPANY

Article 5: Objectives and Scope of Business of the Company

1. The objectives of the Company shall include:
 - a. Engaging in the business set out in Article 5.2 of this Charter in order to maximize profits of the Company and to ensure the best economic effect for its shareholders;
 - b. Improving working conditions, upgrading the income and life quality of employees of the Company;
 - c. Contributing to the state budget pursuant to the laws.
2. The scope of business of the Company shall be as follows:
 - 2.1 Scope of strategic business
 - a. Establishing and operating data centers;
 - b. Providing data hosting and processing services;
 - c. Providing consultation services, design services and technical solutions relating to data services;
 - d. Operating, developing, and maintaining equipment systems;
 - e. Installing IT and telecommunications equipment systems and networks;
 - f. Constructing data transmission, telecommunications and informatics networks;

</

<p>hơn 256kb/s và dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có tốc độ tải thông tin xuống từ 256 kb/s trở lên (CPC 7523**);</p> <p>Dịch vụ viễn thông cộng thêm (CPC 7521): Dịch vụ giấu số gọi; Dịch vụ bắt số; Dịch vụ chờ cuộc gọi; Dịch vụ chuyển cuộc gọi; Dịch vụ chặn cuộc gọi; Dịch vụ quay số tắt.</p>		<p>service (CPC 7523**); Value added fax service (CPC 7523**); internet access services, including narrowband Internet access services with information download speeds lower than 256kb/s and broadband Internet access services with download speeds of 256 kb/s or higher (CPC 7523**);</p> <p>- Additional telecommunication services (CPC 7521): Service of hiding call numbers; Number capture service; Call waiting service; Call forwarding service; Call blocking service; the speed dial-up service</p>	
<p>4. Hoạt động viễn thông khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Hoạt động của các điểm truy cập internet (CPC 7523**)</p>	6190	<p>4. Other telecommunications activities</p> <p>Detail: Internet access point (CPC 7523**)</p>	6190
<p>5. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lắp đặt phần cứng máy vi tính (CPC 841) - Dịch vụ thực hiện phần mềm (CPC 842) - Dịch vụ cơ sở dữ liệu (CPC 844) - Dịch vụ duy tu và bảo dưỡng thiết bị văn phòng, bao gồm cả máy vi tính (CPC 845) 	6202	<p>5. IT consulting and IT Administration service</p> <p>Detail:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Consulting services related to the installation of computer's hardware (CPC 841) - Software implementation services (CPC 842) - Database Services (CPC 844) - Service and maintenance of office equipment, including computers (CPC 845) 	6202
<p>6. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849) 	6209	<p>6. Activities of information technology services and other services related to computers</p> <p>Detail:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Other computer services (CPC 849) 	6209
<p>7. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (CPC 843), không bao gồm CPC 843**)</p>	6311 (Chính)	<p>7. Data processing, leasing and related activities</p> <p>Detail:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Data processing services (CPC 843, excluding CPC 843**) 	6311 (Main)
<p>8. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị công nghiệp (loại trừ: Các thiết bị viễn thông, truyền hình và truyền thanh thương mại) (CPC 83109).</p>	7730	<p>8. Leasing machinery, equipment and other tangible goods without operator.</p>	7730
<p>3. Công ty có quyền tiến hành các hoạt động kinh doanh và tất cả các hoạt động theo lĩnh vực,</p>			

<p>ngành, nghề kinh doanh của Công ty và quy định pháp luật, vì lợi ích của Công ty.</p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG IV</p> <p style="text-align: center;">QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 6: Quyền hạn của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiến hành kinh doanh độc lập, chủ động lựa chọn ngành, nghề kinh doanh, lĩnh vực và hình thức đầu tư, chủ động mở rộng lĩnh vực và ngành, nghề kinh doanh được nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để được hưởng những ưu đãi trong sản xuất và cung cấp dịch vụ và hàng hoá công ích; 2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; 3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng; 4. Tiến hành các hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu theo quy định pháp luật; 5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh; 6. Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; 7. Tự chủ ra các quyết định kinh doanh và quan hệ nội bộ; 	<table border="1" data-bbox="882 197 1538 434"> <tr> <td data-bbox="882 197 1394 434"> Details: - Leasing of industrial machinery and equipment (excluding: telecommunications equipment, commercial television, and radio) (CPC 83109) </td><td data-bbox="1394 197 1538 434"></td></tr> </table> <p>3. The Company has the right to conduct business activities and all activities according to the Company's registered business lines and in accordance with the law, for the benefit of the Company.</p> <p style="text-align: center;">CHAPTER IV</p> <p style="text-align: center;">RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE COMPANY</p> <p>Article 6: Rights of the Company</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. To conduct business autonomously; to take initiative in selecting the line of business, the area for investment and the form of investment, to take initiative in expanding the scope and lines of business; to be encouraged and facilitated by and to enjoy favorable treatment from the state to participate in production and supply of public utility services and goods; 2. To select the form and manner of raising, allocating and using capital; 3. To take initiative in seeking markets and customers and signing contracts; 4. To conduct import and export business in accordance with the law; 5. To recruit, employ and use labor in accordance with business requirements; 6. To take initiative in applying modern technology and science in order to improve business efficiency and competitiveness; 	Details: - Leasing of industrial machinery and equipment (excluding: telecommunications equipment, commercial television, and radio) (CPC 83109)	
Details: - Leasing of industrial machinery and equipment (excluding: telecommunications equipment, commercial television, and radio) (CPC 83109)			

<p>8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty;</p> <p>9. Quyết định giá mua, giá bán các loại vật tư, sản phẩm và dịch vụ theo quy định pháp luật;</p> <p>10. Sử dụng vốn, các quỹ và các nguồn lực khác của Công ty để phục vụ cho các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lãi;</p> <p>11. Được thanh lý, chuyển nhượng, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và nguyên tắc bảo toàn vốn;</p> <p>12. Được quyền quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã thực hiện đủ nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước; lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật Việt Nam và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>13. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;</p> <p>14. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật;</p> <p>15. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 7. Nghĩa vụ của Công ty</p> <p>Các nghĩa vụ của Công ty bao gồm:</p> <p>1. Tổ chức kinh doanh có hiệu quả nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;</p> <p>2. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều</p>	<p>7. To make decisions autonomously on business affairs and internal relations;</p> <p>8. To possess, use and dispose of assets of the Company;</p> <p>9. To decide the purchase and sale prices of materials, products and services in accordance with the law;</p> <p>10. To utilize capital, funds and other resources of the Company in order to serve business demand in accordance with the rules of capital preservation and profit generation;</p> <p>11. To liquidate, transfer, lease, rent, mortgage assets and land use rights pursuant to the laws and rules of capital preservation;</p> <p>12. To decide on using and distributing the remaining profits to shareholders after the fulfillment of payment obligations to the state; to establish and use funds pursuant to the Laws of Vietnam and the decisions of the Shareholders' Meeting;</p> <p>13. To reject unlawful requests for the provision of resources from other organisations and individuals, except for voluntary contributions for humanity and public purposes;</p> <p>14. To file complaints and participate in proceedings as prescribed by law;</p> <p>15. Other rights as provided for by law.</p> <p>Article 7. Obligations of Company</p> <p>The obligations of the Company shall include the following:</p> <p>1. To organize business operations effectively to preserve and develop the Company's capital;</p> <p>2. To maintain the fulfillment of conditions for conducting conditional business lines; business</p>
--	--

<p>kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh;</p> <p>2c. Chỉ được hoạt động trong phạm vi các ngành, nghề đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu hoạt động ngoài phạm vi ngành, nghề đăng ký hoặc vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;</p> <p>3. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật;</p> <p>5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này;</p> <p>6. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;</p> <p>6a. Thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để</p>	<p>lines with conditional market access for foreign investors as prescribed by law and to ensure that such conditions are maintained throughout the course of business operations;</p> <p>2c. To operate only within the scope of business lines registered with the business registration authority; to take responsibility before the law for conducting business outside the registered business lines or violating the regulations on business conditions in accordance with the Law on Enterprises and other relevant laws;</p> <p>3. To organize accounting works, pay taxes and to perform other financial obligations as stipulated by law;</p> <p>4. To ensure the lawful and legitimate rights and interests of employees in accordance with the provisions of law; non-discriminatory, insulting the honor and dignity of employees in the enterprise; not mistreat labor, force labor or illegally use juvenile workers; support and create favorable conditions for employees to participate in training to improve professional qualifications and skills; implement policies and regimes of social insurance, unemployment insurance, health insurance and other insurance for employees according to the provisions of law;</p> <p>5. To fully and promptly fulfill the obligations of enterprise registration, registration of changes in enterprise registration contents, disclosure of information on the establishment and operation of enterprises, reports and other obligations as prescribed by law;</p> <p>6. To take responsibility for the truthfulness and accuracy of the information declared in the enterprise registration dossier and reports; to amend and add to the information in a timely manner upon the discovery of any inaccurate or incomplete declaration or report of information;</p>
---	--

xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi được yêu cầu;

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 8: Vốn của Công ty

1. Vốn đầu tư của Công ty gồm có: Vốn điều lệ, vốn huy động, vốn tích lũy và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật. Vốn đầu tư của Công ty có thể được điều chỉnh căn cứ theo nhu cầu của Công ty.

2. Vốn Điều lệ của Công ty là Một Trăm Hai Mươi Lăm Tỷ, Hai Trăm Triệu Đồng Việt Nam (125.200.000.000 VND). Vốn Điều lệ được chia thành các phần bằng nhau gọi là các cổ phần, gồm Mười Hai Triệu Năm Trăm Hai Mươi Nghìn (12.520.000) cổ phần phổ thông. Mệnh giá cổ phần là Mười Nghìn Đồng Việt Nam (10.000 VND)/cổ phần.

3. Giá trị vốn góp, số lượng cổ phần và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thông qua Điều lệ này như sau:

6a. Collect, update and retain information on beneficial owners of the enterprise; provide such information for competent authorities to serve determination of beneficial owners of the enterprise when requested;

7. To comply with other obligations as stipulated by law.

CHAPTER V

CHARTER CAPITAL, SHARES AND SHARE CERTIFICATE

Article 8: Capital of the Company

1. The investment capital of the Company consists of Charter Capital, mobilized capital, accumulated capital and other types of capital in accordance with the law. The investment capital of the Company may be adjusted from time to time in accordance with the needs of the Company.

2. The Company's Charter capital is One Hundred and Twenty-Five Billion, Two Hundred Million Vietnamese Dong (VND 125,200,000,000). The Charter capital is divided into equal portions known as shares, including Twelve Million Five Hundred and Twenty Thousand (12,520,000) ordinary shares, with each share having a par value of Ten Thousand Vietnamese Dong (VND10,000).

3. Value of contributed capital, quantity of shares and percentage of capital contribution of founding shareholders at the time of ratification of this Charter are as follows:

Tên cổ đồng sáng lập	Số vốn góp (VND)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ vốn góp (%)
VNPT	63.440.890.000	6.344.089	50,67%
NTT Com	51.788.490.000	5.178.849	41,36%
PTF	3.608.850.000	360.885	2,88%

4. Bất cứ việc tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ nào phải được phê chuẩn của Đại Hội đồng cổ đông theo Điều 26.3(b) của Điều lệ này, và việc tăng giảm này phải được đăng ký tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Vốn Điều lệ sẽ được sử dụng cho các mục đích nhằm thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Công ty, cung cấp vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Vốn huy động

Các hình thức huy động vốn của Công ty bao gồm:

- a. Phát hành các loại cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật;
- b. Vay vốn của các tổ chức tín dụng, cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước khác theo quy định pháp luật;
- c. Các hình thức huy động vốn khác được pháp luật cho phép.

7. Vốn tích lũy

Vốn tích lũy của Công ty được hình thành từ các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Founding Shareholder Name	Value of Charter Capital Contributed (in VND)	Number of Shares (shares)	Rate of Charter Capital Contributed (%)
VNPT	63,440,890,000	6,344,089	50.67%
NTT Com	51,788,490,000	5,178,849	41.36%
PTF	3,608,850,000	360,885	2.88%

4. Any increase or reduction in the Charter Capital must be approved by the Shareholders' Meeting in accordance with Article 26.3(b) of this Charter, and any such increase or reduction shall be registered with competent state agencies.

5. The Charter Capital shall be used for the purposes of carrying out the objectives of the Company, including, without limitation, purchasing fixed assets and equipment for the operation of the Company and providing working capital for business activities.

6. Mobilized Capital

The forms of mobilized capital shall include:

- a. Issuing of all kinds of shares, bonds and other securities when fully meeting the conditions prescribed by law;
- b. Borrowing capital from other domestic or overseas credit institutions, individuals and organisations in accordance with the law;
- c. Other methods of mobilising capital are permitted by law.

7. Accumulated Capital

<p>Điều 9: Cổ phần của Công ty</p> <p>1. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông.</p> <p>2. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Trừ khi được quy định cụ thể tại Điều lệ này, cổ phần có thể được thanh toán bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác có thể định giá bằng Đồng Việt Nam. Các cổ phần không được trả bằng tiền Việt Nam, tài sản được sử dụng để thanh toán sẽ được Hội đồng quản trị định giá trung thực theo đúng quy định của pháp luật. Việc thanh toán cho bất cứ cổ phần nào phải được thanh toán đầy đủ một lần.</p> <p>Điều 10: Chứng chỉ cổ phần (Cổ phiếu)</p> <p>1. Chứng chỉ cổ phần (Cổ phiếu) là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Chứng chỉ cổ phần (Cổ phiếu) phải bao gồm có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;</p> <p>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên chứng chỉ cổ phần;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc</p>	<p>The accumulated capital of the Company shall be capital generated from business activities of the Company.</p> <p>Article 9: Shares of the Company</p> <p>1. All shares issued by the Company shall be ordinary shares.</p> <p>2. Shares of the same type shall give their owners equal rights, obligations and benefits.</p> <p>3. Except as expressly set forth herein, shares may be paid in Vietnamese Dong, convertible foreign currencies, gold, land use rights, intellectual property rights, technical know-how, and other assets that can be converted into VND. If such shares are to be paid for in kind, the assets used for such payment shall be valued by the Board of Management in good faith pursuant to the law. Payment for any shares shall be made in full in one single installment.</p> <p>Article 10: Share certificates</p> <p>1. Share certificates are certificates issued by the Company, book entries or electronic data certifying the ownership of one or more shares of the Company. A share certificate shall include the following details:</p> <p>a. The Company's name, enterprise code, head office;</p> <p>b. Quantity and type of shares;</p> <p>c. The face value of each share and total face value of the number of shares written therein;</p> <p>d. Full name, contact address, nationality and legal document number if the shareholder is an individual; name, registered address, enterprise</p>
--	--

<p>số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật;</p> <p>f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.</p> <p>2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</p> <p>3. Trường hợp chứng chỉ cổ phần (Cổ phiếu) bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Điều 11: Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty.</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;</p> <p>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Tổng số cổ phần đã chào bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p>	<p>code or legal document number if the shareholder is an organisation;</p> <p>e. Signature of the Company's legal representative;</p> <p>f. Registration number on the Company's shareholder register and issuance date of the share certificate.</p> <p>2. Errors in a share certificate issued by the Company do not affect rights and interests of its holder. The Company's legal representative shall be responsible for the damage caused by such errors.</p> <p>3. In case a share certificate is lost or damaged, it will be reissued by the Company at the request of its holder. The request shall contain:</p> <p>a. Information about the lost or damaged share certificate;</p> <p>b. The commitment to take responsibility for disputes caused by its reissuance.</p> <p>Article 11: Shareholder register</p> <p>1. The Company is required to make and retain a Shareholder register from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate. Such Shareholder register may be in the form of a written document or an electronic document and contain information about the shareholders' ownership of shares.</p> <p>2. The Shareholder register must contain the following contents:</p> <p>a. Name and head office of the Company;</p> <p>b. Total number of authorised shares, types of authorised shares and quantity of each type;</p> <p>c. Total number of sold shares of each type and value of share capital contributed;</p>
---	--

<p>d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và đầy đủ hồ sơ từ cổ đông có liên quan. Trình tự, thủ tục, hồ sơ yêu cầu cập nhật thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>Điều 12: Chào bán cổ phần</p> <p>1. Chào bán cổ phần</p> <p>a. Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng Vốn Điều lệ.</p>	<p>d. Full name, contact address, nationality and legal document number in respect of individual shareholders; name, registered address, enterprise code or legal document number in respect of institutional shareholders;</p> <p>e. Quantity of each type of shares of each shareholder, date of share registration.</p> <p>3. The Shareholder register shall be kept at the head office of the Company or another organization that is licensed to retain the Shareholder register. Shareholders are entitled to check, review, make an extract and copy names and contact addresses of the Company's shareholders from the Shareholder register.</p> <p>4. In case a shareholder's contact address is changed, a notification shall be promptly sent to the Company in order to update the shareholder register. The Company is not responsible if a shareholder cannot be contacted due to the failure to notify the change of that shareholder's contact address.</p> <p>5. The Company must promptly update the change of shareholders in the shareholder register at the request of the relevant shareholder within five (05) working days from the date of receiving the request and complete documents from the relevant shareholder. The procedures and required dossiers to update changes of shareholders in the shareholder register comply with the Company's internal regulations.</p> <p>Article 12: Offer of Shares for Sale</p> <p>1. Offer of Shares for Sale</p> <p>a. Offering shares is a company's increase in the number of shares, the type of shares it is entitled to offer to increase its charter capital.</p> <p>b. Shares may be offered as follows:</p>
---	--

<p>b. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:</p> <p>b.1. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>b.2. Chào bán cổ phần riêng lẻ;</p> <p>b.3. Chào bán cổ phần ra công chúng.</p> <p>c. Chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>d. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi Vốn Điều lệ trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</p> <p>2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu</p> <p>a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty.</p> <p>b. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>b.1. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần;</p> <p>b.2. Thông báo phải gồm họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty; tổng số cổ phần dự kiến chào bán và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Công ty phát hành. Trường hợp phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty</p>	<p>b.1. Offering shares to existing shareholders;</p> <p>b.2. Private placement of shares;</p> <p>b.3. Public offering of shares.</p> <p>c. Public offering of shares shall be carried out in accordance with securities laws.</p> <p>d. The Company shall register the change in the Charter Capital within ten (10) days from the day on which the shares offering is complete.</p> <p>2. Offering of shares to existing shareholders</p> <p>a. Offering of shares to existing shareholders means the Company increases the quantity and types of authorized shares and sell all of these shares to all shareholders in proportion to their current holdings in the Company.</p> <p>b. The offering of shares to existing shareholders shall be carried out as follows:</p> <p>b.1. The Company shall send a written notification by express mail to the shareholders' contact addresses written in the shareholder register at least thirty (30) days before the deadline for subscribing for shares;</p> <p>b.2. The notification shall contain the full name, contact address, nationality and legal document number if the shareholder is an individual; name, registered address, enterprise code or legal document number if the shareholder is an organisation; the shareholder's current quantity of shares and percentage of ownership; the total quantity of shares offered and the number of shares that shareholders have the right to buy; the offered price; deadline for subscribing; full name and signature of the Company's legal representative. The notification shall be enclosed with the share subscription form issued by the Company. If the share</p>
---	--

đúng hạn theo thông báo thì cổ đông đó coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua;

b.3. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.

c. Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của Công ty và người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

d. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại Điều 11.2 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.

e. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Công ty phát hành và giao cổ phiếu cho người mua. Trong trường hợp không giao cổ phiếu, các thông tin về cổ đông quy định tại Điều 11.2 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

3. Chào bán cổ phần riêng lẻ

a. Chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a.1. Không chào bán thông qua phương tiện thông tin đại chúng;

a.2. Chào bán cho dưới một trăm (100) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc chỉ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

subscription form is not sent to the Company by the deadline, it will be considered that the shareholder has renounced the right to buy shares;

b.3. Shareholders may transfer their right to buy shares to other person.

c. If the shares that are proposed to be offered are not entirely subscribed by shareholders and transferees of such preemptive rights, the Board of Management is entitled to sell the remaining number of authorized shares to other shareholders of the Company or other persons upon terms and conditions no more favorable than the terms and conditions offered to the shareholders, except where otherwise approved by a General Meeting of Shareholders or prescribed by securities laws.

d. Shares shall be deemed to have been sold when they are fully paid and information of the buyer as stipulated in Article 11.2 of this Charter are adequately recorded in the Shareholder register; from such point in time, the buyer of such shares shall become a shareholder of the Company.

e. The Company shall issue and deliver share certificates to the buyers after full payment of shares is made. In case a share certificate is not delivered, information about the shareholder specified in Article 11.2 of this Charter shall be recorded in the shareholder register to certify the shareholder's ownership of shares in the Company.

3. Private placement of shares

a. The private placement of shares of the Company shall satisfy the following conditions:

a.1. The offering is not made through mass media;

<p>b. Công ty chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định sau đây:</p> <p>b.1. Công ty quyết định phương án chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b.2. Cổ đông của Công ty thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần theo quy định tại Điều 12.2(b) của Điều lệ này, trừ trường hợp sáp nhập, hợp nhất Công ty;</p> <p>b.3. Trường hợp cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không mua hết thì số cổ phần còn lại được bán cho người khác theo phương án chào bán cổ phần riêng lẻ với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>c. Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chào bán theo quy định tại Điều 12.3 này phải làm thủ tục về mua cổ phần theo quy định của Luật Đầu tư.</p> <p>4. Bán cổ phần</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;</p> <p>b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở Công ty;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy</p>	<p>a.2. Shares are offered to fewer than one hundred (100) investors, not including professional securities investors or only offered to professional securities investors.</p> <p>b. The private placement of shares of the Company shall be carried out as follows:</p> <p>b.1. The Company shall issue a decision on private placement of shares in accordance with the Law on Enterprises;</p> <p>b.2. The Company's shareholders exercise their rights to buy shares in accordance with Article 12.2(b) of this Charter, except for consolidation and acquisition of Company;</p> <p>b.3. In case the shares are not completely bought by the shareholders and the person that receives the rights to buy shares, the remaining number of shares shall be offered by private placement under conditions that are not more favorable than those offered to the shareholders, unless otherwise accepted by the General Meeting of Shareholders.</p> <p>c. Foreign investors that buy shares offered in accordance with this Article 12.3 shall complete the procedures for purchasing shares specified in the Law on Investment.</p> <p>4. Selling shares</p> <p>The Board of Management shall have the right to determine the time, method and price at which shares shall be offered for sale. The price at which shares shall be offered for sale shall not be lower than the market price at the time of offer or the latest par value of the shares recorded in the book, except:</p> <p>a. Where shares are offered for the first time to those who are not Founding Shareholders;</p>
---	--

mười lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự;

d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Điều 13: Chuyển nhượng cổ phần

1. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại Điều 13.2 của Điều lệ này. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong chứng chỉ cổ phần đã phát hành thì chứng chỉ cổ phần cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành chứng chỉ cổ phần mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

2. Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng đó.

b. Where shares are offered to all shareholders in proportion to their current holdings in the Company;

c. Where shares are offered to brokers and guarantors. In this case, the specific amount of discount or rate of discount must be approved by at least seventy-five percent (75%) of the total number of shareholders with voting rights of the votes of all participants; and

d. Other cases in which the discount rates are specified by the decisions, resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Article 13: Transfer of Shares

1. All shares shall be freely transferable unless otherwise stipulated in Article 13.2 of this Charter. Transfer of shares may be made in a contract or carried out on the securities market. In case of transfer under a contract, the documents shall bear the signatures of the transferor and the transferee or their authorized representatives. In case shares are transferred on the securities market, the transfer procedures prescribed by securities laws shall apply.

Where only a portion of the shares in an issued share certificate is transferred, the old share certificate shall be canceled and the Company shall issue new share certificates recording the number of shares transferred and the remaining number of shares.

2. Within three (03) years from the issuing date of Enterprise Registration Certificate, the ordinary shares of founding shareholders may be freely transferred to other founding shareholders and may only be transferred to a person that is not a founding shareholder if the transfer is accepted by the General Meeting of Shareholders. In this case, the transferor does not have the right to vote on this transfer.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của Công ty.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.

6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Điều 11.2 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản và đầy đủ hồ sơ hợp lệ của cổ đông. Trình tự, thủ tục, hồ sơ yêu cầu được thực hiện theo quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 14: Chào bán trái phiếu riêng lẻ

1. Công ty chào bán trái phiếu riêng lẻ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty là chào bán không thông qua phương tiện thông tin đại chúng cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và đáp ứng điều kiện về đối tượng mua trái phiếu riêng lẻ như sau:

3. In case of the death of a shareholder that is an individual, his/her heir at law or designated by a will shall become a shareholder of the Company.

4. In case a shareholder that is an individual dies without an heir or the heir refuses the inheritance or is disinherited, his/her shares shall be settled in accordance with civil laws.

5. A shareholder may donate all or part of their shares at the Company to other organisations and individuals; use the shares to pay debts. The organisation or individual that receives the donation or debt payment will become a shareholder of the Company.

6. The organisations and individuals that receive shares in the cases specified in this Article will only become the Company's shareholders when the information specified in Article 11.2 of this Charter is fully recorded in the Shareholder register.

7. The Company shall register the changes of shareholders in the Shareholder register as requested by relevant shareholders within twenty-four (24) hours after the shareholder's request and complete legal documents are received. The procedures and required dossiers shall comply with the internal regulations of the Company.

Article 14: Private placement of bonds

1. The Company may make offer for selling bonds using private placement in accordance with the Law on Enterprises and relevant laws.

Private placement of bonds by the company means the offering of bonds without mass media to fewer than 100 investors, excluding professional securities investors, that satisfy the following conditions:

<p>a. Nhà đầu tư chiến lược đối với trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và trái phiếu kèm theo chứng quyền riêng lẻ;</p> <p>b. Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ thực hiện theo quy định pháp luật về chứng khoán.</p> <p>2. Công ty chào bán trái phiếu riêng lẻ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Công ty đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã chào bán và đã đến hạn thanh toán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn;</p> <p>b. Có báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm phát hành được kiểm toán;</p> <p>c. Bảo đảm điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định pháp luật;</p> <p>c1. Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành theo báo cáo tài chính năm liền kề trước năm phát hành được kiểm toán;</p> <p>d. Điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục chào bán và chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ</p> <p>a. Công ty quyết định phương án chào bán trái phiếu riêng lẻ theo quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Công ty công bố thông tin trước mỗi đợt chào bán cho nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và thông báo đợt chào bán cho sở giao dịch chứng</p>	<p>a. Strategic investors for privately placed convertible bonds and bonds attached to warrants;</p> <p>b. Professional securities investors that purchase, trade or transfer privately placed bonds shall comply with regulations of law on securities.</p> <p>2. The Company must satisfy the following conditions to make private placement of bonds:</p> <p>a. The Company has fully paid the principal and interest of the bonds that are offered and due or fully paid due debts over the last three (03) years before the offering (if any), except for offering of bonds to creditors that are pre-selected finance organisations;</p> <p>b. The Company has the audited financial statement of the year preceding the year of offering;</p> <p>c. The liquidity ratios and prudential ratios are maintained according to the provisions of law;</p> <p>c1. Total amount of liabilities of the issuer (including the value of bonds to be issued) shall not exceed an amount equaling 05 times its equity specified in its audited financial statements of the year preceding the year of the private placement;</p> <p>d. Other conditions prescribed by relevant laws.</p> <p>3. Procedures for making private placement of bonds and transfer of privately placed bonds</p> <p>a. The Company shall decide the plan for private placement of bonds in accordance with this Charter and the Law on Enterprises;</p> <p>b. The Company shall disclose information to the investors before each placement and send a notification to the stock exchange at least one</p>
--	--

<p>khoản ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt chào bán trái phiếu;</p> <p>c. Công ty công bố thông tin về kết quả của đợt chào bán cho các nhà đầu tư đã mua trái phiếu và thông báo kết quả đợt chào bán đến sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán trái phiếu;</p> <p>d. Trái phiếu phát hành riêng lẻ được chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện về đối tượng mua trái phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 14.1 của Điều lệ này, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, phán quyết của Trọng tài có hiệu lực hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.</p> <p>4. Công ty quyết định chào bán trái phiếu riêng lẻ theo quy định sau đây:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông quyết định về loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền. Việc biểu quyết thông qua nghị quyết về chào bán trái phiếu riêng lẻ của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại Điều 14.4(a) của Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ về chào bán trái phiếu.</p> <p>5. Trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, và công nghệ khác cần thiết cho hoạt động của Công ty. Nếu trái phiếu được thanh toán không phải bằng tiền thì tài sản được sử dụng để thanh toán sẽ được Hội đồng quản trị định giá trung thực theo đúng quy định</p>	<p>(01) working day before the intended date of offering;</p> <p>c. The Company shall disclose information about the result of the offering to the investors who purchased bonds and send a notification to the stock exchange within ten (10) days from the completion date of the offering;</p> <p>d. Privately placed bonds may be transferred among eligible investors specified in Article 14.1 of this Charter, except for transfer under an effective Court decision or Arbitration award or inheritance as prescribed by law.</p> <p>4. The Company shall decide the private placement of bonds as follows:</p> <p>a. The General Meeting of Shareholders shall decide the types and total value of bonds and time of offering of convertible bonds and warrant-linked bonds. A voting shall be carried out in accordance with Article 26 of this Charter;</p> <p>b. Except for the cases specified in Article 14.4 (a) of this Charter, the Board of Management is entitled to decide the types and total value of bonds and time of offering and shall submit a report to the nearest General Meeting of Shareholders. The report shall be enclosed with documents about the offering.</p> <p>5. The Company's bonds may be bought in Vietnamese Dong, convertible foreign currencies, gold, land use rights, intellectual property rights, technical know-how, technical secrets, and technologies necessary for the Company's operations. In case the bond is not paid in cash, the assets used for payment will be honestly valued by the Board of Management in accordance with the law. Payment for any bond must be paid in a lump sum.</p>
---	---

pháp luật. Thanh toán cho bất cứ trái phiếu nào phải được thanh toán đầy đủ một lần.

Điều 15: Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong vòng mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điều 15.1(a) của Điều lệ này với giá thị trường hoặc giá được Hội đồng quản trị quyết định trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một (01) tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo các quy định sau đây:

a. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm

Article 15: Redemption of Shares

1. Redemption of shares upon demand by Shareholders

a. A shareholder voting against the reorganization of the Company or against a change to the rights and obligations of shareholders stipulated in this Charter may demand the Company to redeem shares. Such demand must be made in writing and specify the name and address of the shareholder, the number of shares of each type, the intended selling price, and the reason for demanding redemption by the Company. Such demand must be sent to the Company within ten (10) days from the date on which the General Meeting of Shareholders passed a resolution on the previously mentioned matter.

b. The Company must redeem shares upon demand by the shareholder as stipulated in Article 15.1(a) of this Charter at the market price or the price determined by the Board of Management within a period of ninety (90) days from the date of receipt of the demand. Where there is disagreement relating to the price, the parties may request valuation by a valuation organization. The Company shall recommend at least three (03) valuation organizations for the shareholder to select from and such selection shall be the final decision.

2. Redemption of Shares Pursuant to Resolution of the Company

The Company may redeem no more than thirty percent (30%) of the total number of ordinary shares sold in accordance with the following provisions:

mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điều 15.2(c) của Điều lệ này;

c. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông, tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

a. Công ty chỉ thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 15.1 và 15.2 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 15.1 và 15.2 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Điều 112.4 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký giảm Vốn Điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần

a. The Board of Management shall have the right to decide on redemption of no more than ten percent (10%) of the total number of shares of each type already sold within each period of twelve (12) months. In other cases, redemption of shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

b. The Board of Management shall decide on the price for redemption of shares. The price for redemption of ordinary shares shall not be higher than the market price at the time of redemption, subject to the exception in Article 15.2(c) of this Charter.

c. The Company may redeem shares of each shareholder in proportion to their respective shareholding. In this case, the resolution to redeem shares of the Company shall be notified by a method guaranteed to reach all shareholders within thirty (30) days from the date on which such resolution is passed. The notice must include the name and address of the head office of the Company, total number of shares and type of shares to be redeemed, price for redemption or principle for determination of the price for redemption, procedures and time limit for payment, and procedures and time limit for shareholders to offer to sell their shares to the Company.

Shareholders agreeing to have their shares redeemed must send an offer to sell their shares by a method guaranteed to reach the Company within thirty (30) days from the date of notice. The agreement shall contain full name, contact address, legal document number if the shareholder is an individual; name, registered address, enterprise code or legal document number if the shareholder is an organisation; number of shares owned and number of shares to be sold; payment methods; signature of the shareholder or the legal representative of the

<p>được Công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p> <p>c. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.</p> <p>d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.</p> <p>4. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại</p> <p>Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định tại Điều 15.3(a) của Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.</p>	<p>shareholder. The Company shall only redeem shares offered within the above time limit.</p> <p>3. Conditions for Payment and Settlement of Redeemed Shares</p> <p>a. The Company may only pay shareholders for redeemed shares in accordance with Articles 15.1 and 15.2 of this Charter if, after such redeemed shares are paid for, the Company will still be able to satisfy in full its debts and other property obligations.</p> <p>b. All shares redeemed in accordance with Articles 15.1 and 15.2 of this Charter shall be considered unsold shares according to Article 112.4 of the Law on Enterprises. The Company shall register the Charter capital decrease, which is equal to the total face value of redeemed shares, within ten (10) days from the date of completion of payment for the shares unless otherwise prescribed by securities laws.</p> <p>c. Share certificates certifying the ownership of redeemed shares must be destroyed immediately after the corresponding shares are paid for in full. The Chairman of the Board of Management and the General Director must be jointly responsible for any damage caused to the Company by failure to destroy or by delayed destruction of share certificates.</p> <p>d. After the redeemed shares are paid for in full, if the total value of assets recorded in the accounting books of the Company is reduced by more than ten percent (10%), the Company must notify all creditors thereof within fifteen (15) days from the date on which the redeemed shares are paid for in full.</p> <p>4. Return of payments for repurchased shares</p> <p>In case repurchased shares are paid for against the regulations of Article 15.3(a) of this Charter, the shareholder shall return the received money or assets to the Company;</p>
--	--

<p>Điều 16: Trả cổ tức</p> <p>1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau:</p> <p>a. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p> <p>2. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây:</p>	<p>otherwise, all members of the Board of Management shall have a joint liability for the Company's debts and liabilities which is equal to the value of unrecovered money or assets.</p> <p>Article 16: Paying dividends</p> <p>1. Dividends of ordinary shares shall be determined according to the realised net profit and the dividend payment from the Company's retained earnings. The Company may only pay dividend of ordinary shares when the following conditions are fully satisfied:</p> <p>a. The Company has fully its tax liabilities and other financial liabilities as prescribed by law;</p> <p>b. The Company's funds are contributed to and the previous losses are made up for as prescribed by law and this Charte;</p> <p>c. After dividends are fully paid, the Company is still able to fully pay its debts and other liabilities when they are due.</p> <p>2. Dividends may be paid in the form of cash, shares of the Company or assets as approved by the General Meeting of Shareholders. If payment is made in cash, that cash must be in Vietnamese Dong and according to the payment methods prescribed by law.</p> <p>3. Dividends shall be fully paid within six (06) months from the ending date of the annual General Meeting of Shareholders. The Board of Management shall compile a list of shareholders that receive dividends, dividend of each share, time and method of payment at least thirty (30) days before each payment of dividends. The notification of dividend payment shall be sent by express mail to the shareholders' registered addresses in the shareholder register at least fifteen (15) days prior to the dividend payment date. Such a</p>
---	--

<p>a. Tên Công ty và trụ sở chính của Công ty;</p> <p>b. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;</p> <p>c. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>d. Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;</p> <p>e. Thời điểm và phương thức trả cổ tức;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.</p> <p>5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều 12.1, 12.2 và 12.3 của Điều lệ này. Công ty phải đăng ký tăng Vốn Điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.</p> <p>6. Trường hợp việc thanh toán trả cổ tức trái với quy định tại Điều 16 này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.</p>	<p>notification shall contain the following information:</p> <p>a. The Company's name and head office;</p> <p>b. Full name, contact address, nationality and legal document number if the shareholder is an individual;</p> <p>c. Name, registered address, enterprise code or legal document number if the shareholder is an organisation;</p> <p>d. Quantity of each type of shares; dividend of each share and the total dividends receivable by the shareholder;</p> <p>e. Time and method of dividend payment;</p> <p>f. Full names and signatures of the Chairman of the Board of Management and legal representative of the Company.</p> <p>4. Where a shareholder transfers shares between the completion of the list of shareholders and the time of payment of dividends, the dividends shall be paid to the transferor.</p> <p>5. In case dividends are paid in shares, the Company is not required to follow the procedures for offering shares prescribed in Articles 12.1, 12.2 and 12.3 of this Charter. The Company is only required to register the Charter Capital increase, which is equal to the total face value of shares paid as dividends, within ten (10) days from the completion date of dividend payment.</p> <p>6. In case of any dividends that have been distributed against this Article 16, shareholders who have been paid such dividends shall have to repay the Company such monies or other assets received; in a case where shareholders do not repay, all members of the Board of Management shall have joint responsibility for</p>
---	---

<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VI</p> <p style="text-align: center;">TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM TRA</p> <p>Điều 17: Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty gồm có:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng Cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban Kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc. <p>Điều 18: Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Số lượng Người đại diện theo pháp luật: một (01) người. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. b. Công ty phải bảo đảm người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của 	<p>debts and other obligations of the Company within the amount that has not been repaid.</p> <p style="text-align: center;">CHAPTER VI</p> <p style="text-align: center;">ORGANIZATION, MANAGEMENT AND INSPECTION</p> <p>Article 17: Organizational and Management Structure of the Company</p> <p>The organizational and management structure of the Company shall be comprised of:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. General Meeting of Shareholders; 2. Board of Management; 3. Inspection Committee; 4. General Director. <p>Article 18: Legal representative of the Company</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Number of legal representatives: one (01) person. The Company's legal representative is the General Director. 2. The Company's legal representative has the following rights: <ol style="list-style-type: none"> a. The Company's legal representative is the person that, on behalf of the Company, exercises and performs the rights and obligations derived from the Company's transactions, acts as the person petitioning settlement of civil matters, plaintiff, defendant or person with relevant interests and duties before in Arbitration, Court and performs other rights and obligations prescribed by law. b. The Company must ensure that the legal representative resides in Vietnam. The Company's legal representative must reside in Vietnam and must authorise in writing another
---	---

người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

c. Trường hợp hết hạn ủy quyền tại Điều 18.2(b) của Điều lệ này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì: Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

d. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

individual residing in Vietnam to perform the rights and obligations of the legal representative upon exiting Vietnam. In this case, the legal representative is still responsible for the performance of the authorised rights and obligations.

c. In case the authorisation expires under Article 18.2(b) of this Charter but the Company's legal representative has not returned to Vietnam and has no other authorisation, the authorised person will continue to exercise rights and obligations of the Company's legal representative until he/she returns to work at the Company or until the Board of Management decides to appoint another person to be the Company's legal representative.

d. In case the Company's legal representative is not present in Vietnam for more than thirty (30) days without authorising another person to act as the Company's legal representative, or is dead, missing, facing criminal prosecution, kept in temporary detention, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her own behaviors, is banned by the Court from holding certain positions or doing certain works, the Board of Management shall appoint another legal representative.

3. Responsibilities of the Company's legal representative are:

a. To exercise and perform his/her rights and obligations in an honest and prudent manner to protect the Company's lawful interests;

b. To be loyal to the Company's interests; not to abuse his/her power and position or use the Company's information, secrets, business opportunities and assets for personal gain or

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại Điều 37.2 của Điều lệ này.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm trên.

CHƯƠNG VII

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19: Quy định chung về cổ đông

1. Cổ đông của Công ty là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty; số lượng cổ đông của Công ty tối thiểu là ba (03) và không hạn chế số lượng tối đa.

2. Cổ đông sáng lập của Công ty phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a. Tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty.

b. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán khi đăng ký thành lập Công ty và phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một (01) hoặc một số Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông để thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp cử nhiều Người

serve any other organisation's or individual's interests;

c. To promptly and fully provide the Company with information about the enterprises that he/she or his/her related person owns or has shares, capital contribution as prescribed in Article 37.2 of this Charter.

The Company's legal representative shall be personally responsible, as prescribed by law, for any damage to the Company by the breach of the above responsibilities.

CHAPTER VII

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 19: General provisions of shareholders

1. Shareholders of the Company are organizations or individuals who own at least one (01) share of the Company; the minimum number of shareholders that the Company shall have is three (3) shareholders and there is no limit on the maximum of shareholders the Company may have.

2. Founding Shareholders shall fully satisfy the following conditions:

a. They shall jointly draw up, pass and sign the first charter of the Company;

b. They shall have to register together to buy at least twenty-percent (20%) of total of ordinary shares upon the Company registration and pay for the shares in full within ninety (90) days from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate.

đại diện theo ủy quyền của cổ đông thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Văn bản cử Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của cổ đông;
- b. Số lượng Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
- e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

Điều 20: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy

3. The shareholder being organisation has the right to designate one (01) or more than one Authorized Representative to exercise their rights in accordance with the law; In case of appointing more than one Authorized Representative of a shareholder, the holding represented by each of them shall be specified. Otherwise, the total holding shall be equally divided among the Authorized Representatives.

The document designating the Authorized Representative shall be informed to the Company to be effective on the date it is received by the Company and contain the following information:

- a. The shareholder's name, registered address, enterprise code;
- b. Quantity of Authorized Representatives and their holdings;
- c. Full name, contact address, nationality, legal document number of each Authorized Representative;
- d. The beginning date and duration of authorisation of each Authorized Representative;
- e. Full names and signatures of the legal representatives of the shareholders and of the Authorized Representatives.

Criteria and conditions for Authorized Representatives of shareholders are according to the regulations stipulated at Article 14.5 of the Law on Enterprises.

Article 20: Rights of shareholders

1. An ordinary shareholder of the Company is entitled to:
 - a. Participate and discuss in all meetings of the General Meeting of Shareholders and vote

<p>quyền của cổ đông hoặc hình thức khác do pháp luật quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Điều 13.2 của Điều lệ này;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau đây:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Điều 20.3 của Điều lệ này;</p>	<p>directly or via proxy or another method prescribed by law; an ordinary share will be conferred one (01) vote;</p> <p>b. Receive dividends pursuant to decisions of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>c. Take preemption in buying additional shares in proportion to their holding of ordinary shares in the Company;</p> <p>d. Freely transfer shares to others unless otherwise stipulated in Article 13.2 of this Charter;</p> <p>e. Check, review and extract information of names and contact addresses on the list of voting shareholders; to request rectification of incorrect information about themselves;</p> <p>f. Check, review, extract or copy the Company Charter, the meeting minutes as well as resolutions of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>g. To receive part of the remaining assets in proportion to their holdings in the Company when the Company is dissolved or goes bankrupt;</p> <p>h. Other rights stipulated by the law and this Charter.</p> <p>2. The shareholder or group of shareholders that holds at least five percent (5%) of the ordinary shares shall have the right:</p> <p>a. Access and extract the meeting minutes, resolutions and decisions of the Board of Management, mid-year and annual financial statements, reports of the Inspection Committee, contracts and transactions subject to approval by the Board of Management and other documents, except for those that involve the Company's business secrets;</p>
--	--

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông đó trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu của nhóm cổ đông trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ

b. Request the convening of the General Meeting of Shareholders pursuant to Article 20.3 of this Charter;

c. Request the Inspection Committee to examine specific problems in relation to the management and operation of the Company if necessary. The request shall be made in writing and contain the full names, contact addresses, nationalities, legal document numbers of shareholders that are individuals; names, registered addresses, enterprise codes or legal document numbers of shareholders that are organizations; total number of and date of registration of shares held by each shareholder; total number of shares held by a group of shareholders and such group's total shareholding ratio in the Company; issues requested to be examined and purposes of the examination;

d. Other rights as stipulated in the Law on Enterprises.

3. The shareholder or group of shareholders as stipulated in Article 20.2 of this Charter is entitled to request to convene the General Meeting of Shareholders if:

- The Board of Management makes a serious breach of rights of shareholders, obligations of managers or makes a decision which falls outside its delegated authority.

The request must be in writing, must contain the full name, contact addresses, nationalities, legal document numbers in respect of a shareholder being an individual; names, registered addresses, enterprise codes or legal document numbers in respect of a shareholder being an organization; number of shares and time of registration of shares of each shareholder, total number of shares held by a group of shareholders and such group's total shareholding ratio in the Company; and

cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 20.4 này được quyền đề cử một (01) hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

grounds and reasons for the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders. The request must be accompanied by documents and evidence on the breaches of the Board of Management, the seriousness of such breaches, or on the decision which falls outside its authority. The shareholder or group of shareholders shall assume legal responsibility for the accuracy and truthfulness of the documentary evidences submitted to competent authorities when demanding the GMS be convened.

4. The shareholder or group of shareholders that hold at least ten percent (10%) of the ordinary shares is entitled to nominate candidates for the Board of Management and the Inspection Committee. The nomination of candidates to the Board of Management and the Inspection Committee shall be carried out as follows:

a. Ordinary shareholders form a group to nominate candidates to the Board of Management and the Inspection Committee must notify attending shareholders of the group formation no later than the beginning of the meeting of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of members of the Board of Management and the Inspection Committee, the shareholders or group of shareholders stipulated in this Article 20.4 shall have the right to nominate one or more persons as approved by the General Meeting of Shareholders as candidates to the Board of Management and the Inspection Committee. Where the number of candidates nominated by a shareholder or a group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as approved by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of

<p>Điều 21: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Điều 21.2 này thì cổ đông và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.</p> <p>4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản của Công ty về các hoạt động của Công ty; Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc phần vốn khi đóng góp vốn vào Công ty; nguồn gốc khoản tiền, tài sản dùng để thanh toán khi mua cổ phần của Công ty.</p> <p>7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>8. Cổ đông phổ thông phải tự chịu trách nhiệm khi sử dụng danh nghĩa Công ty không phù hợp</p>	<p>Management, the Inspection Committee and other shareholders.</p> <p>Article 21: Obligations of shareholders</p> <p>1. To pay in full and on time for the subscribed shares; to be liable for debts and other property obligations of the Company within the amount of capital contributed to the Company.</p> <p>2. Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except where shares are redeemed by the Company or other persons. Where a shareholder withdraws a part or all of the share capital contributed not in accordance with this Article 21.2, that shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly responsible for debts and other property obligations of the Company within the value of shares withdrawn and the damage caused by this action.</p> <p>3. To comply with this Charter and the internal management rules of the Company.</p> <p>4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management.</p> <p>5. To protect the Company's reputation, interests and assets regarding the Company's activities; To protect the confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter, internal regulations and the law; only use the provided information to perform and protect their lawful rights and interests; do not spread or copy, share information provided by the Company to any other organisation or individual.</p> <p>6. To take responsibility before law for the source of capital when contributing capital to the Company; source of money and assets used</p>
--	---

<p>với quy định pháp luật dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty; d. Các hành vi khác trái với quy định Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ của Công ty và pháp luật. 	<p>for payment when buying shares of the Company.</p> <p>7. To undertake other obligations as stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.</p> <p>8. Ordinary shareholders must bear responsibility themselves when using the name of the Company not in accordance with the law in any form to perform one of the following acts:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. To breach the law; b. To conduct business and other transactions for the personal benefit of himself or herself or other organizations or individuals; c. To pay premature debts where the Company is likely to be in financial danger; d. Other acts contrary to the provisions of the Company's Charter, internal regulations and the law.
<p>Điều 22: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua định hướng phát triển, Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần và số tiền trích quỹ dự phòng; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát; 	<p>Article 22: Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. The General Meeting of Shareholders includes all shareholders entitled to vote and shall be the highest decision-making authority of the Company.</p> <p>2. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. To determine the development direction, Annual Business Plan of the Company; b. To make decisions on the types of shares and total number of shares of each type which may be offered for sale; to make decisions on the rate of annual dividends for each type of shares and the amounts to be set aside for reserve funds;

<p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; báo cáo kiểm toán độc lập (nếu có) theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Quyết định và chấp thuận việc tăng, giảm Vốn Điều lệ;</p> <p>l. Chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông trong ba (03) năm đầu kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>m. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty quy định tại Điều 38 của Điều lệ này;</p> <p>n. Biểu quyết tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán;</p> <p>o. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>p. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>q. Chấp thuận các thỏa thuận vay vốn hay liên quan đến chi phí vốn (trong một giao dịch hay</p>	<p>c. To elect, remove or discharge members of the Board of Management and members of the Inspection Committee;</p> <p>d. To make decisions on investment in or sale of assets that are worth at least thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the latest financial statement of the Company;</p> <p>e. To make decisions on amendments and supplementations to this Charter;</p> <p>f. To approve annual financial statements; plans for use and distribution of profits;</p> <p>g. To make decisions on and approve share redemption of more than ten percent (10%) of the total number of shares of each type already sold;</p> <p>h. To consider and deal with breaches by the members of Board of Management and the members of the Inspection Committee which cause damage to the Company and its shareholders;</p> <p>i. To approve the report of the Inspection Committee, the Board of Management; independent audit report (if any) as prescribed in Article 45 of this Charter;</p> <p>j. Decide the budget or total salaries, bonuses and other benefits of the Board of Management and the Inspection Committee;</p> <p>k. To decide on and approve any increases or reductions of the Charter Capital;</p> <p>l. To approve transfers of ordinary shares of Founding Shareholders to another person who is not a Founding Shareholder within three (3) years of the issuing date of the Enterprise Registration Certificate;</p>
---	--

<p>nhiều giao dịch) vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính mới nhất của Công ty</p> <p>r. Việc lập hoặc giảm bất cứ quỹ dự phòng nào của Công ty theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này;</p> <p>s. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>t. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>Điều 23: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>m. To approve contracts, transactions of the Company as stipulated in Article 38 of this Charter;</p> <p>n. To make recommendations on the participation of and listing on any securities market;</p> <p>o. To approve the internal management regulations, operating regulations of the Board of Management and the Inspection Committee;</p> <p>p. To make decisions on reorganization or dissolution of the Company;</p> <p>q. To approve loan agreements and the incurrence of or agreement to incur any capital expenditure (either in one transaction or in a series of related transactions) in excess fifty percent (50%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statement of the Company;</p> <p>r. The creation of or any reduction of any reserves of the Company in accordance with Article 48 of this Charter;</p> <p>s. To approve the list of independent audit companies; to choose independent audit companies to carry out audit of the Company, dismiss independent audits where necessary;</p> <p>t. Other rights stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.</p> <p>Article 23: Convening Meetings of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. The General Meeting of Shareholders shall convene an annual meeting once (01) a year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of a meeting of the General Meeting of Shareholders is the place where the chairman</p>
--	--

<p>2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; e. Các trường hợp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ này. 	<p>attends and must be within the territory of Vietnam.</p> <p>2. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within a time-limit of four (04) months from the end of the financial year. The Board of Management shall decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not beyond six (06) months from the end of the fiscal year.</p> <p>An annual meeting of the General Meeting of Shareholders shall debate and determine the following issues:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. The Company's annual business plan; b. Annual financial statements; c. Report of the Board of Management on the management and operation results of the Board of Management and each member of the Board of Management; d. Report of the Inspection Committee regarding the Company's business results, the performance results of the Board of Management and General Director; e. Amount of dividends payable on each type of share; f. The report of the Inspection Committee on its performance and that of members of the Inspection Committee; g. Other matters within its authority. <p>3. The Board of Management must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. The Board of Management considers it necessary to do so in the interests of the Company;
--	--

<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày xảy ra sự kiện nêu tại Điều 23.3(b) của Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 23.3(c) và 23.3(d) của Điều này;</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23.4 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23.5 của Điều lệ này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự</p>	<p>b. The number of the remaining members of the Board of Management, Inspection Committee is smaller than the minimum quantity prescribed by the Law on Enterprises;</p> <p>c. Upon request by a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Article 20.2 of this Charter;</p> <p>d. Upon request by the Inspection Committee;</p> <p>e. In other cases stipulated by the Laws on Enterprises or this Charter..</p> <p>4. The Board of Management must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within a time-limit of thirty (30) days from the date of occurrence of the event mentioned in Article 23.3(b) hereof or from the date of receipt of the request stipulated in Articles 23.3(c) and 23.3(d) hereof;</p> <p>If the Board of Management fails to convene such General Meeting of Shareholders, the Chairman and members of the Board of Management shall compensate for any damages arising to the Company.</p> <p>5. Where the Board of Management fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 23.4 hereof, then within the following thirty (30) days, the Inspection Committee shall replace the Board of Management in convening a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with this Charter.</p> <p>If the Inspection Committee fails to convene the General Meeting of Shareholders as stipulated, the Inspection Committee shall pay compensation for the incurred damage to the Company.</p> <p>6. Where the Inspection Committee fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 23.5</p>
---	---

<p>hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; công việc khác phục vụ cuộc họp.</p> <p>8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23.4, 23.5 và 23.6 của Điều lệ này sẽ được Công ty hoàn lại.</p> <p>9. Danh sách cổ đông có quyền dự họp:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>c. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa chữa những thông tin không chính xác hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về bản thân trong danh sách các cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.</p> <p>Việc yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông phải được lập thành văn bản gửi đến Công ty. Người quản lý Công ty phải thực hiện việc cung cấp thông tin cho cổ đông có yêu cầu trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ</p>	<p>hereof, the shareholder or group of shareholders stipulated in Article 20.2 hereof shall have the right convening a meeting of the General Meeting of Shareholders on behalf of the Company in accordance with this Charter.</p> <p>7. The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall: Prepare a list of shareholders entitled to participate in the General Meeting of Shareholders; provide information and settle complaints relevant to the aforementioned list; draw up the meeting agenda; prepare documents for the meeting; draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the meeting agenda; prepare a list and detailed information about the candidates for members of the Board of Management and the Inspection Committee (in case of election); determine the meeting time and location; send the invitation to each and every shareholder entitled to participate in the meeting according to the Law on Enterprises; perform other tasks serving the meeting.</p> <p>8. The expenses for convening and conducting a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Articles 23.4, 23.5 and 23.6 hereof shall be reimbursed by the Company.</p> <p>9. List of shareholders entitled to participate in the meeting:</p> <p>a. The list of shareholders entitled to participate in the General Meeting of Shareholders shall be compiled according to the Company's shareholder register. The list shall be compiled not more than ten (10) days before the invitations to participate in the General Meeting of Shareholders sending date.</p> <p>b. The list of shareholders entitled to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders shall include the full name, contact addresses, nationalities, legal document numbers in respect</p>
--	--

<p>ngày nhận được yêu cầu hợp lệ của cổ đông. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>10. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) Ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>c. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Điều 23.10(b) của Điều lệ này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c.1. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điều 23.10(b) của Điều lệ này;</p> <p>c.2. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điều 23.10(b) của Điều lệ này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điều 23.10(c) của Điều lệ này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>11. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>of shareholders being individuals; names, registered addresses, enterprise code or legal document numbers in respect of each type, and the number shareholders being organizations; and the number of shares of and date of registration of each shareholder.</p> <p>c. Shareholders have the right to inspect, consult, make an extract of and copy names and contact addresses of shareholders entitled to attend a meeting of the General Meeting of Shareholders; to request correction of inaccurate information or addition of necessary information about themselves in the list of shareholders entitled to attend a meeting of the General Meeting of Shareholders. The Company's executives shall promptly provide information in the Shareholder register, revise and add information as requested by the shareholders; pay compensation for damage caused by the failure to provide or to accurately and promptly provide information in the Shareholder register as requested.</p> <p>The request to provide information in the Shareholder register shall be made in writing and sent to the Company. The Company's executives must provide information to the requested shareholder within ten (10) working days from the date of receiving a valid request from the shareholder. The procedures for requesting the provision of information in the Shareholder register comply with the provisions of the Company's internal regulations.</p> <p>10. Program and Agenda of Meetings of the General Meeting of Shareholders:</p> <p>a. The convener of the meeting of a General Meeting of Shareholders must prepare the program, agenda of the meeting.</p> <p>b. The shareholder or group of shareholders specified in Article 20.2 of this Charter is entitled to propose additional issues to the</p>
---	---

<p>a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.</p> <p>b. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>c. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết.</p> <p>d. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điều 23.11(c) của Điều lệ này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</p>	<p>General Meeting of Shareholders agenda. The proposal shall be made in writing and sent to the Company at least three (03) working days before the opening date. The proposal shall contain the names of shareholders, shareholder's number of shares of each type and the proposed issues.</p> <p>c. In case the proposal mentioned in Article 23.10(b) of this Charter is rejected by the person who convenes the General Meeting of Shareholders, a written response and explanation must be provided at least two (02) days before the opening day. A proposal may only be rejected in the following cases:</p> <p>c.1. The proposal is sent against the regulations of Article 23.10(b) of this Charter;</p> <p>c.2. The issue independently from decisions of the General Meeting of Shareholders.</p> <p>d. The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall include the issues proposed in accordance with Article 23.10(b) of this Charter in the draft agenda, except for the cases specified in Article 23.10(c) of this Charter. The proposal will be included in the official agenda if their inclusion is accepted by the General Meeting of Shareholders.</p> <p>11. Invitations to Meetings of General Meeting of Shareholders</p> <p>a. The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall send invitations to all shareholders entitled to participate in the General Meeting of Shareholders at least thirty (30) days before the opening day. Invitations shall be sent to contact addresses of the shareholders and posted on the Company's website. If the Board of Management or the convenor of the General Meeting of Shareholders considers it necessary, the</p>
---	---

<p>Điều 24: Quyền và thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều 24.3 của Điều lệ này.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.</p> <p>Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại Điều 24.4 của Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn</p>	<p>invitation may be published on a local or central daily newspaper.</p> <p>b. The invitation shall contain name, registered address, enterprise code; the participant's name, contact address, time and location of the meeting and other requirements.</p> <p>c. An invitation shall be enclosed with: The meeting agenda, meeting documents and the draft resolution on each issue in the agenda; the votes.</p> <p>d. The invitation and meeting documents mentioned in Article 23.11(c) of this Charter may be uploaded on the Company's website instead of sending physical invitations and documents. In this case, the invitation shall contain instructions on how to download the documents.</p> <p>Article 24: Right to Attend Meetings of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. Shareholders and Authorized Representatives of shareholders which are organizations, may attend a meeting of the General Meeting of Shareholders in person or authorize one (01) or some other organisations and individuals to do so, or attend the meeting of General Meeting of Shareholders in one of the forms pursuant to Article 24.3 of this Charter.</p> <p>2. The authorisation of participants in the General Meeting of Shareholders shall be made in writing. The authorisation letter shall be made in accordance with civil laws and specify the name of the authorised participant, the quantity of authorised shares.</p> <p>The authorised participant shall present the authorisation letter before entering the meeting room.</p>
---	---

<p>có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người uỷ quyền đã chấm dứt việc uỷ quyền.</p> <p>4. Quy định tại Điều 24.3 của Điều lệ này không áp dụng ngay khi Đại hội đồng cổ đông nhận được văn bản chấm dứt uỷ quyền.</p> <p>5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được nêu trong thông báo mời họp.</p> <p>6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng khi thông tin quy định tại Điều 11.2 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p>	<p>3. Except in the cases stipulated in Article 24.4 hereof, the voting slip of the person authorized to attend a meeting within the scope of his authorization shall remain effective in one of the following cases:</p> <p>a. The principal dies, or his capacity for civil acts is lost or is restricted;</p> <p>b. The principal terminates the authorization.</p> <p>4. The provisions in Article 24.3 of this Charter shall do not apply immediately when the General Meeting of Shareholders receives the document terminating the authorization.</p> <p>5. It will be considered that a shareholder attends and votes at the meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:</p> <p>a. The shareholder directly participates in and votes at the meeting;</p> <p>b. The shareholder authorizes another organisation or individual to participate in and vote at the meeting;</p> <p>c. The shareholder participates and votes online or through other electronic methods;</p> <p>d. The shareholder sends the votes to the meeting by post, or email;</p> <p>e. The shareholder sends the votes by other means mentioned in the notice of meeting invitation.</p> <p>6. Where shares are transferred between the date of completion of the list of shareholders and the opening date of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the transferee shall be entitled to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders in place of the transferor in respect of the transferred shares when the information specified in</p>
--	--

<p>Điều 25: Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 25.1(a) của Điều lệ này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 25.1 (b) này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>d. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 23.10 của Điều lệ này.</p> <p>2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành như sau:</p> <p>a. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Article 11.2 of this Charter is fully recorded in the book of shareholder registration.</p> <p>Article 25: Conditions and Procedure for Conducting Meetings of General Meeting of Shareholders</p> <p>1. Conditions for conducting General Meeting of Shareholders:</p> <p>a. A meeting of General Meeting of Shareholders shall be conducted where the number of attending shareholders represents at least sixty five percent (65%) of the votes;</p> <p>b. Where the first meeting cannot take place because the condition stipulated in Article 25.1(a) hereof is not satisfied, the meeting may be convened for a second time within thirty (30) days of the intended opening of the first meeting. The meeting of General Meeting of Shareholders which is convened for a second time shall be conducted where the number of attending shareholders represents at least fifty one percent (51%) of the votes;</p> <p>c. Where a meeting convened for a second time cannot take place because the condition stipulated in Article 25.1(b) hereof is not satisfied, it may be convened for a third time within twenty (20) days from the date of the intended opening of the second meeting. In this case, the General Meeting of Shareholders shall be convened regardless of the number of votes of the attending shareholders.</p> <p>d. Only the General Meeting of Shareholders has the right to change the agenda enclosed with the invitation prescribed in Article 23.10 of this Charter.</p> <p>2. Procedure for conducting and voting at a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted as follows:</p>
---	--

<p>b. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>b.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b.2. Trừ trường hợp quy định tại Điều 25.1(b.1) Điều lệ này, người ký tên triệu tập Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b.3. Chủ tọa cử một (01) hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>b.4. Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>d. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;</p> <p>e. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết</p>	<p>a. Prior to the opening date of a meeting, procedures shall be carried out for registration for attendance at a meeting of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>b. Election of the chairman, secretary and vote counting committee at the General Meeting of Shareholders would follow:</p> <p>b.1. The Chairman of the Board of Management shall act as the chairman or authorize a member of the Board of Management to be the chairman of all meetings which are convened by the Board of Management; in a case where the Chairman is absent or is temporarily unable to work, then the remaining members of the Board of Management shall elect one (01) of them to act as the chairman of the meeting under the majority rule; in case a chair cannot be elected, the head of the Inspection Committee shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall act as chairman of the meeting.</p> <p>b.2. Except for the cases specified in Article 25.1(b.1) of this Charter, the person who signed the document to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect a chairman of the meeting, and the person with the highest number of votes shall act as the chairman of the meeting.</p> <p>b.3. The chairman shall designate one (01) or some persons as the secretary(ies) of the meeting.</p> <p>b.4. The General Meeting of Shareholders shall elect one (01) or some person as the vote counting committee as requested by the chair.</p> <p>c. The meeting agenda shall be ratified by the General Meeting of Shareholders during the</p>
--	---

<p>tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p> <p>f. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết trước đó không bị thay đổi;</p> <p>g. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p> <p>g.1. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, hợp lý khác;</p> <p>g.2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>h.1. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>h.2. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>h.3. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p> <p>i. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều 25.2(h) kể trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một</p>	<p>opening session. The agenda shall specify the duration of each issue therein;</p> <p>d. The chairman is entitled to implement necessary and reasonable measures to maintain order during the meeting and adhere to the ratified agenda and serve the majority of the participants;</p> <p>e. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue on the agenda. Votes include vote(s) in favor, vote(s) against and abstention(s). The voting result shall be announced by the chairman before the meeting ends;</p> <p>f. Shareholders or authorised participants that arrive at the meeting after it is declared open will be registered and have the right to vote after registration. In this case, previous voting result shall remain unchanged;</p> <p>g. The person who convenes the General Meeting of Shareholders has the rights:</p> <p>g.1. To require all persons attending the meeting to be checked or subject to other security and reasonable measures;</p> <p>g.2. To request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who do not comply with the chair's instructions, deliberately disrupt order, obstruct the meeting progress or disobey security requirements from the General Meeting of Shareholders;</p> <p>h. The chairman is entitled to postpone the General Meeting of Shareholders that has a sufficient number of participants for up to three (03) working days from the initial opening day and may postpone or change the meeting location only in the following cases:</p>
--	--

người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

.
. .
. .
. .
. .
. .
. .
. .
. .

Điều 26: Thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Thay đổi ngành, lĩnh vực SXKD; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

b. Bất kỳ sự hợp nhất, thống nhất, tái cơ cấu, sáp nhập hoặc hình thức chuyển nhượng tương tự của Công ty;

c. Quyết định việc tăng, giảm, thay đổi, cơ cấu lại, hoặc phân loại lại theo Điều lệ của Công ty,

h.1. The location for the meeting does not have sufficient suitable seating for all the attendees;

h.2. Communication devices at the current meeting location are not adequate for all participant to discuss and vote;

h.3. One or some participants disrupt the meeting, thus threaten the fairness and legality of the meeting;

i. In a case where the chairman attempts to postpones or suspends a meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to Article 25.2(h) hereof, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from the attendees to replace the chairman in conducting the meeting until its completion; all resolutions ratified at the meeting shall be effective.

Article 26: Approving Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions which fall within its power by way of voting in the meeting or collecting written opinions.

2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters must be passed by way of voting at a meeting of the General Meeting of Shareholders:

a. Amendment of or supplementation to the charter of the Company; Changes of scope of business and business lines; Changes of the organizational and management structure of the Company;

b. Any amalgamation, consolidation, reconstruction, merger or other similar transfer involving the Company;

<p>và quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d. Bất kỳ sự chuộc lại hay mua lại nào cổ phần của Công ty;</p> <p>e. Tăng hoặc giảm các quỹ dự trữ của Công ty theo phạm vi cho phép của pháp luật Việt Nam;</p> <p>f. Thông qua ý kiến của Hội đồng quản trị trong việc xác định cổ tức;</p> <p>g. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định đầu tư; hoặc mua, bán, chuyển nhượng số tài sản, các giao dịch khác có liên quan tới tài sản Công ty có giá trị tối thiểu ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>j. Chấp thuận các thỏa thuận vay vốn hay liên quan đến chi phí vốn (trong một giao dịch hay nhiều giao dịch có liên quan) có giá trị tối thiểu ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>k. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>l. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 26.3(b) Điều lệ này;</p> <p>b. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của</p>	<p>c. Any increase or reduction of, issuance, change to, reorganization, or reclassification of the Charter Capital of the Company, and any decision on types of shares and the total number of shares of each type which may be offered for sale;</p> <p>d. Any redemption or repurchase of shares by the Company;</p> <p>e. The creation of or any reduction of any reserves of the Company, except as may be required by the Laws of Vietnam;</p> <p>f. Approval of any recommendation by the Board of Management to declare any dividends;</p> <p>g. Approval of the development direction of the Company;</p> <p>h. Appointment, discharge or removal of members of the Board of Management and Inspection Committee;</p> <p>i. Decisions on investments or acquisition, sale, transfer of assets, other transactions related to the Company's assets that are worth at least thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statement of the Company;</p> <p>j. Approval of loan agreements or involving capital costs (either in one transaction or in a series of related transactions) that are worth at least thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statement of the Company;</p> <p>k. Approval of the annual financial statements;</p> <p>l. Reorganization or dissolution of the Company.</p> <p>3. A resolution of the General Meeting of Shareholders is ratified in a meeting when:</p>
---	--

Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Trường hợp quyết định, nghị quyết không yêu cầu phải lấy ý kiến bằng biểu quyết như quy định tại Điều 26.2 trên đây, việc thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a.1. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính;

a.2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

a. It is voted for by a number of shareholders that representing at least sixty-five percent (65%) of votes of all attending shareholders, except for the case specified in Article 26.3(b); and

b. Voting to elect members of the Board of Management and Inspection Committee must be implemented by the method of cumulative voting, whereby each shareholder shall have as his total number of votes, the total number of shares he owns multiplied by the number of members to be elected to the Board of Management or the Inspection Committee and each shareholder shall have the right to accumulate all or part of the votes for one or some candidates. Successful candidates shall be chosen according to the votes they receive in descending order until the number of members of the Board of Management or the Inspection Committee reaches the number specified in this Charter. In case two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Management or the Inspection Committee, these candidates will undergo an additional election or be chosen according to the criteria specified in the election regulations.

4. Where a decision or resolution is not required to be passed by a vote at a meeting of the General Meeting of Shareholders pursuant to Article 26.2 hereof, a resolution of the General Meeting of Shareholders may be passed by collecting written opinions, which shall be passed when it is approved by a number of shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total votes of all shareholders with voting for.

5. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders within fifteen (15)

<p>a.3. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>a.4. Họ tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>a.5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>a.6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>a.7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>a.8. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>a.9. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 26.9 này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>c. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>days from the date of approval thereof; submission of resolutions may be replaced by posting on the Company's website.</p> <p>6. Minutes of General Meeting of Shareholders:</p> <p>a. The General Meeting of Shareholders shall be recorded in minutes (audio recordings and electronic files are optional) in Vietnamese and English, and shall contain the following information:</p> <p>a.1. The Company's name, enterprise code, registered address;</p> <p>a.2. Time and location of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>a.3. Agenda and contents of the meeting;</p> <p>a.4. Full names of the chairman and secretary;</p> <p>a.5. Summary of the meeting proceedings and comments at the General Meeting of Shareholders on each issue in the agenda;</p> <p>a.6. Quantities of shareholders and votes casted by shareholders that participated in the meeting, the list of subscribed shareholders, shareholders' representatives that participated in the meeting and their number of shares and votes;</p> <p>a.7. Total number of votes for each issue voted on, specifying the voting method, numbers of valid votes, invalid votes, the number of votes in favor, against and abstentions (blank); the corresponding percentage on the total number of votes of shareholders attending the meeting;</p> <p>a.8. Ratified decisions and corresponding ratio of affirmative votes;</p> <p>a.9. Full names and signatures of the chairman and secretary.</p>
---	--

d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

e. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

[illegible]

Điều 27: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng
văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng
cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

In case the chairman and the secretary refuse to sign the minutes, it will be effective if being signed by all other members of the Board of Management who attend the meeting and containing all information prescribed in this Article 26.9. The minutes of meeting shall clearly state that the chairman and the secretary refuse to sign it.

The Vietnamese and English originals of the minutes have the same legal validity. In case of any discrepancy between them, the Vietnamese original shall prevail.

b. The minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved prior to the closing of the meeting.

c. The chairman and secretary or other persons who sign the minutes of meeting shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

d. The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders within fifteen (15) days from date of closing of the meeting; the submission of vote counting record may be replaced by uploading to the Company's website.

e. The minutes of the General Meeting of Shareholders, the list of registered participants, the ratified resolutions and documents enclosed with the invitations shall be retained at the Company's head office.

Article 27: Authority and Procedures for Collecting Written Opinions in order to Pass Resolutions of the Shareholders' Meeting

The authority and procedures for collecting written opinions in order to pass a resolution of the Shareholders' Meeting shall be

<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 23.9(a) và 23.9(b) của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 23.11 của Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>implemented in accordance with the following provisions:</p> <p>1. The Board of Management shall have the right to collect written opinions in order to pass a resolution of the Shareholders' Meeting at any time if considered necessary in the interests of the Company.</p> <p>2. The Board of Management shall prepare the written opinion forms, the draft resolution and explaining documents; send it to all voting shareholders at least ten (10) days before the deadline for submission of the written opinion forms. The list of shareholders to receive the written opinion forms shall be compiled in accordance with Articles 23.9(a) and 23.9(b) of this Charter. The written opinion forms and documents shall be sent in accordance with Article 23.11 of this Charter.</p> <p>3. The written opinion form must contain the following basic particulars:</p> <p>a) The company's name, enterprise code, registered address;</p> <p>b) Purposes of the survey;</p> <p>c) If the shareholder is an individual: full name, contact address, nationality, legal document number; If the shareholder is an organization: name, enterprise code or legal document number of the organization or full name, mailing address, nationality, legal document number of the organization's representative; quantity of each type of shares and number of votes of the shareholder;</p> <p>d) The issues that need voting;</p> <p>dd) The options including affirmative, negative, abstention;</p> <p>e) Deadline for submission of the answered questionnaire;</p>
--	---

<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Trường hợp gửi fax, thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p>	<p>g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Management.</p> <p>4. Shareholders may send answered written opinion form to the Company by post, fax or email as follows:</p> <p>a. An answered written opinion form sent by post shall bear the signature of the shareholder (if the shareholder is an individual) or the shareholder's authorised representative or legal representative (if the shareholder is an organisation), and be placed in a closed envelope which must not be opened before vote counting time;</p> <p>b. An answered written opinion form sent by fax or email shall be kept confidential until the vote counting time;</p> <p>c. An answered written opinion form that is submitted after the deadline or opened before vote counting time (for those sent by post) or revealed (for those sent by fax, email) shall be considered invalid. A written opinion form that is not submitted shall not be counted as votes.</p> <p>5. The Board of Management shall conduct counting of the votes and shall prepare minutes of the counting of the votes in the presence of the Inspection Committee or of a shareholder who does not hold a management position in the Company.</p> <p>The minutes of vote counting shall contain the following basic particulars:</p> <p>a. Name, registered address, enterprise code;</p> <p>b. Purposes and the issue that needs voting;</p> <p>c. Quantities of voters, votes casted, valid votes and invalid votes, voting method and a list of voters;</p>
---	---

<p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 28: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị</p>	<p>d. Total number of votes in favor, against and abstentions on each issue;</p> <p>e. Ratified issues and corresponding ratio of affirmative votes;</p> <p>f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Management, vote counters and vote counting supervisors.</p> <p>The members of the Board of Management, vote counters and vote counting supervisor are jointly responsible for the accuracy and honesty of the vote counting record; for the damage caused the decisions that are ratified due to inaccurate or dishonest vote counting;</p> <p>6. The minutes of vote counting and the resolution shall be sent to all shareholders within 15 days from the date of vote counting completion. The sending of the minutes of vote counting and resolutions may be replaced by uploading them on the Company's website (if any).</p> <p>7. Answered written opinion form, the minutes of vote counting, the ratified resolution and relevant documents enclosed with the answered written opinion form shall be retained at the Company's head office.</p> <p>8. A resolution which is passed by the form of collecting written opinions shall have the same value as a resolution passed in a meeting of the General Meeting of Shareholders.</p> <p>Article 28: Demand for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</p> <p>Within ninety (90) days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting, the shareholder or group of shareholders mentioned in Article 20.2 of this Charter is entitled to request the Court or an Arbitral tribunal to consider</p>
---	--

quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 26.4 của Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 28A: Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

invalidating the resolution in part or in full in the following cases:

1. The procedures for convening the General Meeting of Shareholders and issuing decisions prescribed in the Law on Enterprises and this Charter are not followed, except for the cases specified in Article 26.4 of this Charter;
2. The contents of the resolution violate the law or this Charter.

Article 28A: Effect of the resolution of the General Meeting of Shareholders

1. The resolution of the General Meeting of Shareholders takes effect from the day on which it is ratified or on the effective date specified therein.
2. A resolution that is ratified by 100% of the voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and issuing such resolution prescribed in the Law on Enterprises and this charter are not followed;
3. In case a shareholder or group of shareholders requests the court or an arbitral tribunal to consider invalidating the resolution as prescribed in Article 28 of this Charter, the resolution shall remain effective until the effective date of the decision on invalidation of such resolution, except for the cases in which temporary emergency measures are implemented under a decision of a competent authority.

CHƯƠNG VIII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29: Tổ chức Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục hoạt động cho đến khi các thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
5. Thành viên Hội đồng quản trị uỷ quyền cho người khác:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền bằng văn bản cho bất kỳ một thành viên Hội đồng quản trị nào khác, hoặc bất kỳ người nào khác để tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 - b. Bất cứ người được thành viên Hội đồng quản trị uỷ quyền theo Điều 29.5(a) trên đây sẽ có quyền nhận được thông báo về mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền tham gia và biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào mà ở đó thành viên Hội đồng quản trị uỷ quyền không có mặt. Người được uỷ quyền để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của thành viên của Hội đồng quản trị

CHAPTER VIII

BOARD OF MANAGEMENT

Article 29: Organization of the Board of Management

1. The Board of Management is the managerial body of the Company and has the right to make decisions on behalf of the Company, perform rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Management shall have five (5) members who are elected, removed and discharged by the General Meeting of Shareholders.
3. The term of office of a member of the Board of Management shall be five (5) years; members of the Board of Management may be re-elected for an unlimited number of terms.
4. In case the term of all members of the Board of Management ends at the same time, they shall continue to operate until new members of the Board of Management are elected and take over the management work.
5. The Members of the Board of Management authorize others:
 - a. The member of the Board of Management may authorize in writing any other member of the Board of Management or another person to attend and vote at the meeting if being accepted by the majority of the Board of Management.
 - b. Any person authorised by a member of the Board of Management in accordance with Article 29.5(a) hereinabove shall have the right to receive notice of every meeting of the Board of Management, to attend and vote at any meeting where the member of the Board of Management giving authorisation is not

trong trường hợp người uỷ quyền vắng mặt nhưng không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình với tư cách là người được uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho người được uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị không có mặt tại Việt Nam.

c. Bất cứ người được một thành viên Hội đồng quản trị uỷ quyền theo Điều 29.5(a) trên đây sẽ phải từ bỏ tư cách như là một thành viên Hội đồng quản trị nếu người uỷ quyền không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nữa.

d. Thành viên Hội đồng quản trị uỷ quyền theo Điều này phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi do người được uỷ quyền thực hiện trong phạm vi được uỷ quyền.

Điều 30: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 17.2 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác theo quy định pháp luật;
4. Trường hợp Công ty có công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 88.1 Luật Doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công

present. The authorised person performs all the rights and obligations of the principal in the absence but is not entitled to receive any remuneration from the Company for his or her work as an authorised person of a member of the Board of Management. However, the Company is not required to send notices of the above meetings to the authorised person of the member of the Board of Management who is not present in Vietnam.

c. Any person authorised by a member of the Board of Management pursuant to Article 29.5(a) hereinabove shall have to give up his/her status as a member of the Board of Management if the principal ceases to be a member of the Board of Management.

d. A member of the Board of Management give authorisation under this Article must take personal responsibility for the acts performed by the authorised person within the scope of authorisation.

Article 30: Standards for acting as a Member of the Board of Management

Members of the Board of Management must satisfy the following standards and conditions:

1. Not be one of persons specified in Article 17.2 of the Law on Enterprises;
2. Have professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business lines;
3. Maybe a member of the Board of Management of more than one company according to the law;
4. In case the Company has a parent company which is a state-owned enterprise as prescribed in Article 88.1 of the Law on Enterprises, the member of the Board of Management must not be a relative of the General Director or any

ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ của Công ty.

Điều 31: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 15.2 của Điều lệ này;

f. Đưa ra những quyết định trong việc thỏa thuận, bán, trao đổi hoặc đầu tư vào các phần lợi ích, giao dịch đảm bảo hay những giao dịch khác trên mức 12 tỷ Đồng (Hoặc tương đương theo bất kỳ loại tiền tệ nào);

g. Phê duyệt những hợp đồng cho vay, và sự trao đổi hay thỏa thuận trong phạm vi vốn xây dựng cơ bản (hoặc trong một giao dịch, hoặc trong một loạt giao dịch liên quan) trên mức 12 tỷ Đồng (hoặc tương đương theo bất kỳ loại tiền tệ nào), trừ những giao dịch hay những thỏa thuận đã được thông qua tại họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 22.2(n) của Điều lệ này;

h. Quyết định định hướng phát triển của thị trường, tiếp thị và công nghệ;

other executives of the Company; of the executive or the person having the power to designate the executive of the parent company.

Article 31: Rights and Duties of the Board of Management

1. The Board of Management shall have the following rights and duties:

a. To make decisions on medium term development strategies, and plans, and on annual business plans of the Company;

b. To recommend the types of shares and total number of shares of each type which may be offered;

c. To make decisions on selling unsold shares within the number of shares of each type which may be offered for sale; to make decisions on raising additional fund in other forms;

d. To make decisions on the price of shares and bonds of the Company offered for sale;

e. To make decisions on redemption of shares in accordance with Article 15.2 of this Charter;

f. To make decisions on acquisition, sale, transfer or investment of any business, interest in land, securities, or other assets with a value, or for consideration, in excess of VND 12 billion (or the equivalent thereof in any currency);

g. To approve loan agreements and the incurrence of or agreement to incur any capital expenditure (either in one transaction or in a series of related transactions) in excess of VND 12 billion (or the equivalent thereof in any currency), except agreements and transactions to be approved by the General Meeting of Shareholders pursuant to Article 22.2(n) of this Charter;

<p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>m. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o. Cử một Phó Tổng Giám đốc tạm thời đảm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trong trường hợp Tổng Giám đốc bị mất khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn hoặc bị Hội đồng quản trị tạm đình chỉ quyền điều hành Công ty do vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty;</p> <p>p. Xem xét và quyết định hình thức xử lý sai phạm của Tổng Giám đốc gây thiệt hại cho Công ty và quyết định các biện pháp cần thiết để khắc phục;</p> <p>q. Đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty nếu xét thấy</p>	<p>h. To make decisions on plans for market development, marketing and technology;</p> <p>i. To elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Management; to appoint, dismiss, sign contracts or terminate contracts with the General Director, the Deputy General Director; to make decisions on salaries and other benefits of such managers; to appoint an authorized representative to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders of other companies and to make decisions on the level of remuneration and other benefits of such persons;</p> <p>j. To supervise and direct the General Director, Deputy General Director in their work of conducting the daily business of the Company;</p> <p>k. To make decisions on the organizational structure and internal management rules of the company, to make decisions on the establishment of subsidiary companies, the establishment of branches and representative offices and the capital contribution to or purchase of shares of other enterprises;</p> <p>l. To approve the agenda and contents of documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene the General Meeting of Shareholders or to obtain written opinions in order for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;</p> <p>m. To submit annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;</p> <p>n. To recommend any dividend payments, the dividend rates to be paid, to make decisions on the time limit and procedures for payment of dividends or for dealing with losses incurred in the business operation;</p>
--	---

vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật; vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

r. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) số cổ phần phổ thông đã bán, quyết định giá mua lại cổ phần theo Điều 15.2 của Điều lệ này;

s. Thông qua việc định giá tài sản vốn góp không phải là tiền Việt Nam theo Điều 9.4 và Điều 14.5 của Điều lệ này;

t. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

u. Quyết định việc khiếu nại, tham gia tố tụng của Công ty đối với người quản lý Công ty, cổ đông cũng như quyết định đại diện Công ty trong quá trình tố tụng đối với những người này;

v. Quyết định giải quyết các vụ việc liên quan đến giao dịch của Công ty, bao gồm các giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác), bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khởi kiện, khiếu nại, khởi kiện, hủy bỏ, hòa giải, đàm phán và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

w. Quyết định, thông qua các giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo quy định tại Điều 38.2 Điều lệ này;

x. Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

y. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị không được trực tiếp hay gián tiếp:

a. Cho bất kỳ cổ đông nào của Công ty vay tiền;

o. To appoint a Deputy General Director, who shall undertake the title of General Director in case the General Director is unable to implement his obligations or rights or the General Director's powers were suspended by the Board of Management because of a serious breach of law-or this Charter;

p. To consider and decide the settlement method of any breach of duty by the General Director causing damage to the Company and to decide all necessary measures to remedy the breach and any consequences thereof;

q. To suspend the decisions of the General Director and/or other management personnel if it is considered that there are serious violations of the regulations of law; violations of the Company's Charter, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management;

r. To decide to redeem ten percent (10%) or a smaller percentage of total ordinary shares already sold, to decide to value for redeeming shares in accordance with Article 15.2 of this Charter;

s. To approve the valuation of contributed capital assets other than Vietnamese Dong according to Article 9.4 and Article 14.5 of this Charter;

t. To recommend reorganization or dissolution of the Company, or to request bankruptcy of the Company;

u. To decide on the Company's complaints and participation in proceedings against the Company's management personnel and shareholders also to decide to represent the Company in legal proceedings with such persons;

<p>b. Bảo lãnh trên danh nghĩa Công ty hoặc cung cấp tài sản của Công ty cho cổ đông đem cầm cố, thế chấp để vay tiền;</p> <p>c. Bảo lãnh trên danh nghĩa Công ty hoặc cung cấp tài sản của Công ty cho một Công ty khác đem cầm cố, thế chấp để vay tiền.</p> <p>Trừ các giao dịch với Người liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ này và Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quản lý Công ty theo quy định pháp luật và theo các điều khoản của Điều lệ này.</p> <p>4. Mọi chi phí hoạt động cần thiết, hợp lý của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty.</p>	<p>v. To decide on settling cases related to the Company's transactions, including transactions under the authority of the Board of Management, transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders (unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders), including but not limited to commencement, complaints, lawsuits, abandonment, mediation, negotiations and other cases prescribed by the law;</p> <p>w. To decide on and approve transactions between the Company and Related Persons in accordance with the provisions of Article 38.2 of this Charter;</p> <p>x. To decide on choosing of an independent audited organization from the list of independent audited organizations approved by the General Meeting of Shareholders;</p> <p>y. Other rights and duties stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.</p> <p>2. The Board of Management <u>shall</u> not, directly or indirectly, do any of the following:</p> <p>a. To loan money to any shareholder of the Company;</p> <p>b. To act as a guarantor in the name of the Company or to provide the Company's assets to shareholders for pledging and mortgaging in order to loan money;</p> <p>c. To act as a guarantor or to provide the Company's assets to another company for pledging and mortgaging in order to loan money.</p> <p>Except for transactions with related persons that fall under the authority of the Board of Management and are approved by the Board of Management according to the provisions of</p>
---	--

<p>Điều 32: Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu hoặc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Kê khai thông tin về các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 37.2 của Điều lệ này; g. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật. <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của</p>	<p>Article 38 of this Charter and the Enterprise Law.</p> <p>3. The Board of Management is responsible for managing the Company in accordance with the law and the terms of this Charter.</p> <p>4. All of the expenses incurred in connection with the operation of the Board of Management shall be considered and treated as business expenses of the Company.</p> <p>Article 32: Chairman and Members of the Board of Management</p> <p>1. The Board of Management shall elect one of its members to be Chairman of the Board of Management; dismiss, remove its Chairman.</p> <p>2. The Chairman will have the following rights and obligations:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Prepare programs and working plans for the Board of Management; b. Prepare agenda, contents and materials for the meetings of the Board of Management; convene, and chair the meetings; c. Be in charge of adopting resolutions and decisions of the Board of Management; d. Supervise the implementation of resolutions and decisions adopted by the Board of Management; e. Chair the meetings of the General Meeting of Shareholders; f. To declare information about enterprises as prescribed in Article 37.2 of this Charter; g. Other rights and obligations as stipulated in this Charter and the laws.
---	---

mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thông báo cho Hội đồng quản trị về việc ủy quyền này bằng cách trực tiếp, hoặc bằng văn bản (thư hoặc thư điện tử (e-mail)) hoặc bằng các phương thức khác theo quy định nội bộ của Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 29.5 của Điều lệ này;

3. In case the Chairman of the Board of Management is not present or not able to perform his/her tasks, he/she shall authorise another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Management. The Chairman of the Board of Management must notify the Board of Management of this authorisation in person, or in writing (letter or electronic mail (e-mail)) or by other methods as prescribed in the Company's internal regulations. In case no member is authorised or the Chairman of the Board of Management is dead, missing, detained, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, making a getaway; has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her behaviour, is prohibited by the Court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them as the interim Chairman of the Board of Management under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Management.

4. Members of the Board of Management shall have the following rights and obligations:

a. To properly perform their functions and duties as assigned by the Board of Management, strictly comply with the laws, the Company's Charter, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders. In the event that a resolution or decision passed by the Board of Management is contrary to the provisions of law, a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who approved such resolution, decision must be jointly and severally responsible for that decision and must compensate the Company for any damage; members who objected to the adoption of the

<p>c. Kế khai thông tin về các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 37.2 của Điều lệ này;</p> <p>d. Bầu một thành viên Hội đồng quản trị tạm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp quy định tại Điều 32.3 của Điều lệ này;</p> <p>e. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>e.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;</p> <p>e.2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e.3. Khi cần cung cấp thông tin, thành viên Hội đồng quản trị sẽ gửi yêu cầu bằng văn bản tới Người quản lý Công ty. Người quản lý Công ty phải phản hồi trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ thành viên Hội đồng quản trị về việc: có hay không những thông tin yêu cầu, nếu có thông tin thì sẽ cung cấp trong khoảng thời gian bao lâu, kiến nghị đề xuất cho thành viên Hội đồng quản trị (nếu có). Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>f. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>g. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.</p>	<p>above resolution, decision are exempt from liability;</p> <p>b. To attend all meetings of the Board of Management. A member is entitled to authorise another person to attend the meeting and vote in accordance with Article 29.5 of this Charter;</p> <p>c. To declare information about enterprises as prescribed in Article 37.2 of this Charter;</p> <p>d. To elect a member of the Board of Management to temporarily perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Management in the case specified in Article 32.3 of this Charter;</p> <p>e. The rights of members of the Board of Management in relation to provision of information:</p> <p>e.1. Members of the Board of Management are entitled to request the General Director, other managers of the Company to provide information and documents with regard to the financial situation, business performance of the Company;</p> <p>e.2. Persons who have been requested to provide information are obliged to provide promptly, fully, adequately and accurately information or materials as requested;</p> <p>e.3. When needing to provide information, members of the Board of Management will send a written request to the Company's executives. The Company's executives must respond within ten (10) working days from the date of receiving a request from a member of the Board of Management about: whether or not the requested information, if any, how long it will be provided, recommendations for members of the Board of Management (if any). The procedure for requesting and providing</p>
--	---

<p>Điều 33: Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác sẽ được xác định bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị và sẽ được điều hành bằng tiếng Anh, đồng thời có phiên dịch sang tiếng Việt khi có yêu cầu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc Trưởng Ban kiểm soát;</p>	<p>information complies with the Company's internal regulations.</p> <p>f. Any remuneration of the Board of Management will be determined by a separate section of the Company's annual financial statement and subject to the approval of the General Meeting of Shareholders in the annual meeting.</p> <p>g. Any other rights and obligations as stipulated in this Charter and the laws.</p> <p>Article 33: Meetings of the Board of Management</p> <p>1. The Chairman of the Board of Management shall be elected during the first meeting of the Board of Management within seven (07) working days from the election of that Board of Management. This meeting shall be convened and chaired by the member that received the highest number of votes. In case more than one member received the same highest number of votes, one (01) of them will be elected by the members under majority rule to convene the meeting of the Board of Management.</p> <p>2. Meetings of the Board of Management can be ordinary or extraordinary. The meeting can take place at the head office of the Company or another place determined by the Chairman of the Board of Management or the convener of the meeting of the Board of Management and will be conducted in English, and concurrently have translation into Vietnamese.</p> <p>3. Meetings of the Board of Management shall be held at least quarterly and on an ad hoc basis.</p> <p>4. The Chairman must convene a meeting of the Board of Management if:</p> <p>a. Requested by the Inspection Committee or the Head of the Inspection Committee;</p>
---	--

<p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Điều 33.4 Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị được viết bằng tiếng Anh và có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận</p>	<p>b. Requested by the General Director or at least five (05) other managers;</p> <p>c. Requested by at least two (02) members of the Board of Management.</p> <p>The request must be made in written, clearly mention the objectives, issues to be discussed and decisions of the Board of Management.</p> <p>5. The Chairman of the Board of Management must send a meeting invitation for a meeting of the Board of Management within seven (07) working days from the date of receiving the request as stipulated in Article 33.4 of this Charter. If the Chairman fails to do so, he shall be individually liable for losses caused to the Company and such requesting persons shall be entitled to convene the meeting in place of the Chairman.</p> <p>6. The Chairman of Board of Management or the person that convenes the meeting shall send the invitations at least 03 working days before the meeting day unless otherwise prescribed by the company's charter. The invitation shall specify the meeting time, location, agenda, issues to be discussed. The invitation shall be enclosed with meeting documents and votes.</p> <p>The invitations shall be in English and can be sent physically, by phone, fax, electronically or by other methods prescribed by the company's charter to the registered mailing address of each member of the Board of Management.</p> <p>7. The Chairman or the person who convenes the meeting shall send the meeting invitation and relevant materials to members of the Inspection Committee in the same manner as to members of the Board of Management.</p> <p>Members of the Inspection Committee can participate and discuss in all meetings of the Board of Management but without having the</p>
--	---

<p>nhưng không được biểu quyết. Trong trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định gửi thông báo mời họp, các tài liệu kèm theo tới Tổng Giám đốc và yêu cầu Tổng Giám đốc tham gia dự họp, báo cáo, thảo luận; nhưng không được biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>8. Các cuộc họp Hội đồng quản trị yêu cầu sự có mặt của ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 29.5 Điều lệ này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (email); e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác như được nêu trong Thông báo mời họp (nếu có). <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>9. Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết, quyết định bằng cách lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Văn bản cùng các tài liệu có liên quan, phiếu biểu quyết (nếu có) và dự thảo nghị quyết được gửi trực tiếp qua thư, hoặc bằng bản chụp, scan qua thư điện tử (e-mail), hoặc phương</p>	<p>right to vote. In case it deems it necessary, the Board of Management shall decide to send the meeting invitation attached documents to the General Director and request the General Director to attend the meeting to report and discuss; but without having the right to vote at the meeting.</p> <p>8. A meeting of the Board of Management shall be conducted at least three quarters (3/4) of the members participate.</p> <p>It will be considered that a member participates in and votes at the meeting of the Board of Management in the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. He/she directly participates in and votes at the meeting; b. He/she authorises another person to participate in and vote at the meeting as prescribed in Article 29.5 of this Charter; c. He/she participates in the meeting and votes online or through other electronic methods; d. He/she sends his/her vote to the meeting by post, fax or electronic mail (e-mail); e. He/she sends the votes by other means specified in the invitation (if any). <p>A vote sent by post shall be put in a closed envelope and be delivered to the Chairman of the Board of Management at least one (01) hour before the opening time. Vote shall only be opened in the presence of all participants.</p> <p>9. The Board of Management can pass resolutions and decisions by collecting opinions in writing. Documents and related documents, voting ballots (if any) and draft resolutions are sent directly by mail, or by photocopy, scan via email (e-mail), or other methods according to decision of the Chairman</p>
--	---

<p>thức khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác gửi ý kiến trả lời bằng cách gửi văn bản hoặc phiếu biểu quyết qua thư hoặc thư điện tử, hoặc theo phương thức khác được nêu trong văn bản lấy ý kiến.</p> <p>Cách thức tổng hợp và báo cáo kết quả lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị qua văn bản cũng được Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định trong văn bản lấy ý kiến.</p> <p>Toàn bộ các quyết định bằng văn bản phải được lưu giữ tại trụ sở Công ty.</p> <p>10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>11. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>a.2. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>a.3. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>a.4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>a.5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>a.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p>	<p>of the Board of Management in accordance with legal regulations.</p> <p>Members of the Board of Management directly or authorize others to submit comments and responses by sending documents or voting ballots by mail or email, or by other methods stated in the opinion collection document.</p> <p>The method of synthesizing and reporting the results of collecting opinions from members of the Board of Management through written documents is also specified by the Chairman of the Board of Management in the opinion collection document.</p> <p>All written decisions must be kept at the Company's headquarters.</p> <p>10. A resolution or decision of the Board of Management shall be ratified if it is voted for by the majority of the participants; in case of equality of votes, the option that is voted for by the Chairman of the Board of Management shall prevail.</p> <p>11. Meeting minutes of the Board of Management</p> <p>a. All meeting minutes of the Board of Management shall be recorded and audio recordings and other electronic forms are optional. The minutes shall be written in Vietnamese and English, and shall contain the following information:</p> <p>a.1. Company's name, address of head office, Enterprise code;</p> <p>a.2. Objectives and meeting agenda and contents;</p> <p>a.3. Time and venue of the meeting;</p> <p>a.4. Full names of participating members and the persons authorised to participate in the</p>
---	---

<p>a.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>a.8. Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>a.9. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 33.11(b) Điều lệ này.</p> <p>b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo uỷ quyền tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a.1, a.2, a.3, a.4, a.5, a.6, a.7 và a.8 của Điều 33.11 này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp này, Điều lệ này công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín. Cách thức bỏ phiếu, lưu giữ và bảo quản phiếu sẽ được quy định cụ thể tại quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>c. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>d. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng</p>	<p>meeting and how they participate; full names of non-participating members and their excuses;</p> <p>a.5. Issues proposed to be discussed and voted on during the meetings;</p> <p>a.6. Summary of comments of each participating members in chronological order;</p> <p>a.7. Results of voting, indicating members who voted in favor, against and abstained;</p> <p>a.8. Approved resolutions and decisions, and corresponding ratio of affirmative votes;</p> <p>a.9. Full names, signatures of the Chairman and the secretary, except for the case in Article 33.11(b) of this Charter.</p> <p>b. In case the chairman and the secretary refuse to sign the meeting minutes, they will be effective if they are signed by all of the other members of the Board of Management or their authorized persons to attend and agree to ratify and contain all the information prescribed in Points a.1, a.2, a.3, a.4, a.5, a.6, a.7 and a.8 of this Article 33.11. The meeting minutes clearly state that the chairman and the secretary refuse to sign the meeting minutes. The person who signs the meeting minutes of the Board of Management is jointly responsible for its accuracy and truthfulness. The chairman, the secretary is personally responsible for damage caused to the Company due to the refusal to sign the meeting minutes in accordance with the Law on Enterprises, this Charter and relevant laws.</p> <p>In case of necessity, the Board of Management may ratify resolutions and decisions by secret ballot. The method of voting, storing and preserving votes will be specified in the internal regulations of the Company.</p>
--	---

Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 34: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này ;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Có quyết định hoặc thư đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên về việc đề cử cá nhân thay thế cá nhân đang giữ vị trí thành viên Hội đồng quản trị mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó đã đề cử và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh Nghiệp.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 34.1 và Điều 34.2 này thành viên Hội đồng quản trị có

c. The chairman, the secretary and the person who signs the meeting minutes of the Board of Management shall be responsible for the accuracy and truthfulness of the meeting minutes. The minutes of the meeting of the Board of Management and other relevant materials used during the meeting shall be retained at the head office of the Company.

d. The validity of meeting minutes, either in Vietnamese or English, shall be the same. In case of any discrepancy between them, the Vietnamese content shall prevail.

Article 34: Dismissal, Removal and Replacement of Members of the Board of Management

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Management from office in the following cases:

a. He/she does not fully satisfy the criteria and conditions specified in Article 30 of this Charter;

b. He/she hands in a resignation and is accepted.

c. There is a decision or nomination letter from a shareholder or group of shareholders owning ten percent (10%) of the total number of ordinary shares or more to nominate another person replacing the members of the Board of Management nominated by that shareholder or that group of shareholders and is accepted..

2. A member of the Board of Management is removed in case of failure to participate in activities of the Board of Management for six (06) consecutive months, except for force majeure.

thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

CHƯƠNG IX

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 35: Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một trong số các thành viên hoặc thuê một người không phải là thành viên của Hội đồng quản trị để làm Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định

3. In addition to the cases specified in Article 34.1 and Article 34.2 hereof, a member of the Board of Management may be dismissed at any time by a resolution of the General Meeting of Shareholders.

4. The Board of Management shall convene the General Meeting of Shareholders to elect additional members of Board of Management in the following cases:

a) The number of members of the Board of Management decreases by more than one-third (1/3) of the number specified in this charter. The Board of Management shall convene the General Meeting of Shareholders within 60 days from that day;

b) Except the cases specified in Point a of this Clause, the nearest General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace the dismissed, removed members.

CHAPTER IX

GENERAL DIRECTOR AND EXECUTIVES OF THE COMPANY

Article 35: General Director

1. The Board of Management shall appoint one of its members or employ another person to be the General Director. The General Director shall act as and be the legal representative of the Company.

2. The General Director will manage the day-to-day business operations of the Company under the supervision of the Board of Management and be liable to the Board of Management for his performance of assigned

rights and obligations.

nhiệm kỳ ngắn hơn và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc:

a. Trong trường hợp Công ty có công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 88.1 Luật Doanh nghiệp, Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a.1. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 17.2 của Luật Doanh nghiệp;

a.2. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ của Công ty;

a.3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

b. Tổng Giám đốc Công ty không được đồng thời làm Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của công ty khác.

c. Trường hợp cá nhân người nước ngoài là Tổng Giám đốc Công ty, thì người đó phải ở Việt Nam trong suốt thời hạn của nhiệm kỳ và phải đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật. Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc hoặc người khác theo quy định tại Điều 18.2 của Điều lệ này để người đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty;

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

3. The term of office of the General Director shall be five (05) years unless the Board of Management decides on a shorter term, and the General Director may be re-appointed for an unlimited number of terms.

4. Qualification of the General Director:

a. In case the Company has a parent company which is a state-owned enterprise as prescribed in Article 88.1 of the Law on Enterprises, the General Director must meet the following criteria and conditions:

a.1. He/she is not one of persons specified in Article 17.2 of the Law on Enterprises;

a.2. He/she is not a relative of any other executives, member of Inspection Committee of the Company and the parent company; the representatives of state investment and the enterprise's investment in the Company and the parent company;

a.3. He/she has professional qualifications and practical experience in business administration or in the main business lines of the Company.

b. The General Director of the Company cannot be simultaneously the Director or General Director of another company.

c. In case the General Director of Company is a foreign national, he must live in Vietnam during the duration of term and register a temporary residence as stipulated by the laws. In the event such General Director leaves Vietnam, he shall to authorize the Deputy General Director or other person by writing as stipulated in the Article 18.2 of this Charter to perform the rights and obligations of the legal representative of the Company.

<p>b. Tổ chức xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm của Công ty;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>e. Đề xuất cho phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p> <p>f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Ký kết hợp đồng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <p>h. Tuyển dụng lao động;</p> <p>i. Giao kết các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty; đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải trình hợp đồng cho Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông để xin chấp thuận trước khi ký;</p> <p>j. Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh của Công ty;</p> <p>l. Đại diện Công ty trong việc giải quyết các vụ việc có liên quan đến các giao dịch của Công ty, các vấn đề có liên quan đến quyền lợi của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn việc đưa ra yêu cầu, khiếu nại, khởi kiện... trong phạm vi thẩm</p>	<p>5. The General Director shall have following rights and obligations:</p> <p>a. Make decisions on all matters arising from the day-to-day business operations of the Company not under the authority of the Board of Management;</p> <p>b. Develop and submit to the Board of Management annual and long term plans of the Company;</p> <p>c. Arrange for the implementation of resolutions, decisions adopted by the Board of Management;</p> <p>d. Arrange for implementation of business and investment plans of the Company;</p> <p>e. Make proposals as to the organizational structure and the internal management rules of the Company;</p> <p>f. Appoint, dismiss or remove managers of the Company, except those whose appointment, dismissal or removal are within the power of the Board of Management;</p> <p>g. Sign labor contracts; determine the salary and other allowances (if any) of employees of the Company, including managers whose appointment is within the power of General Director;</p> <p>h. Hire employees;</p> <p>i. Sign economic and civil contracts of the Company; with respect to contracts to be approved General Meeting of Shareholders and Board of Management, the General Director shall submit any such contracts to the Board of Management or General Meeting of Shareholders for approval before signing;</p> <p>j. Report to the Board of Management on the operation situation and business outcome of the</p>
---	---

<p>quyền của mình theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật;</p> <p>m. Kê khai thông tin về các doanh nghiệp theo Điều 37.2 của Điều lệ này;</p> <p>n. Có quyền từ chối thực hiện những nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nếu trái quy định pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đồng thời phải báo ngay cho Ban kiểm soát;</p> <p>o. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Được Công ty trả lương, tiền thưởng và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký kết giữa Tổng Giám đốc với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định tại Điều 35 này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty.</p> <p>7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc</p> <p>a. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định;</p> <p>b. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Company as well as provide all information and documents as may be requested by the Board of Management or Inspection Committee in a timely manner;</p> <p>k. Make proposals as to payment of dividends or settlement of losses of the Company;</p> <p>l. To represent the Company in handling cases related to the Company's transactions, issues related to the Company's interests, including but not limited to making requests, complaints, initiate lawsuits... within his/her jurisdiction as provided for in this Charter and the law;</p> <p>m.To declare information about enterprises according to Article 37.2 of this Charter;</p> <p>n. Have the right to refuse to implement resolutions of the Board of Management if these are contrary to the laws, this Charter or any resolution, decision of the General Meeting of Shareholders and report at once the Inspection Committee;</p> <p>o. Decide on measures that should be taken beyond his authority in the event of natural disasters, war, destruction, fire, or other similar emergency situations, report to the Board of Management promptly after taking such measures and be liable for these decisions;</p> <p>p. To be paid salary, bonus and other benefits by the Company according to the business results and performance of the Company. The salary, bonus and other benefits of the General Director are decided by the Board of Management;</p> <p>q. Other rights and obligations as stipulated in this Charter, the law and any resolutions of the Board of Management.</p> <p>6. The General Director shall manage the day-to-day business operations of the Company in accordance with the laws, this Charter, the</p>
--	--

<p>b.1. Chết, hoặc bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b.2. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;</p> <p>b.3. Không còn có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 35.4 này;</p> <p>c. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm khi tự ý từ bỏ nhiệm vụ điều hành Công ty trong vòng năm (05) ngày làm việc liên tục mà không có lý do chính đáng và không ủy quyền (bằng hình thức thư điện tử (email), văn bản, hình thức khác do Tổng Giám đốc quy định phù hợp với quy định pháp luật) cho một Phó Tổng Giám đốc hoặc người khác thực hiện chức năng quyền hạn của mình;</p> <p>d. Trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, Phó Tổng Giám đốc tạm thời thay thế Tổng Giám đốc. Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bổ nhiệm hoặc thuê Tổng Giám đốc mới theo Điều 35.1 này.</p>	<p>labor contract between the General Director and the Company, and any resolutions of the Board of Management. If the General Director acts in violation of any provision of this Article 35 hereof, causing losses to the Company, the General Director shall be liable to indemnify the Company for any losses incurred by the Company.</p> <p>7. Remove and Dismissal of the General Director</p> <p>a. The Board of Management shall approve any application to resign filed by the General Director. The Board of Management shall consider and decide within a period of thirty (30) days from the date of receiving such application cases occurs;</p> <p>b. The General Director shall be dismissed in the event of any of the following:</p> <p>b.1. Death, loss or lack of capacity for civil acts;</p> <p>b.2. He/she submits an application for resignation and be approved;</p> <p>b.3. He/she no longer meets the criteria and conditions specified in this Article 35.4;</p> <p>c. The General Director is removed from office when he/she voluntarily absent from the Company for five (05) consecutive working days without any legitimate reason and without having duly authorisation (<i>in the form of electronic mail (email), documents, other forms prescribed by the General Director in accordance with the law</i>) for a Deputy General Director or another person to perform his/her rights and obligations;</p> <p>d. In the event the General Director is dismissed or removed, the Deputy General Director shall temporarily replace the General Director. Within thirty (30) days of such</p>
--	---

<p>Điều 36: Ủy quyền</p> <p>1. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cán bộ cấp dưới của mình thay mặt giải quyết toàn bộ hoặc một số công việc thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc đối với Công ty và chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật về việc ủy quyền của mình.</p> <p>2. Phó Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có thể ủy quyền trực tiếp cho các nhân viên cấp dưới về chức trách và nhiệm vụ của mình.</p> <p>3. Mọi sự ủy quyền nêu tại Điều 36.1 và 36.2 đều phải thực hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba về các chức trách và nhiệm vụ được ủy quyền, trừ trường hợp:</p> <p>a. Có sự đồng ý của người uỷ quyền;</p> <p>b. Do sự kiện bất khả kháng nếu không áp dụng ủy quyền lại thì mục đích xác lập, thực hiện uỷ quyền vì lợi ích của người ủy quyền không thể thực hiện được.</p> <p>4. Người được ủy quyền nêu tại Điều 36.1 và 36.2 của Điều lệ này phải chịu trách nhiệm trước người ủy quyền về thực hiện các chức trách và nhiệm vụ được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện công việc vượt quá phạm vi uỷ quyền.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>.</p>	<p>dismissal or removal, the Chairman of Board of Management must convene a meeting of the Board of Management for appointment or hire of a new General Director pursuant to Article 35.1 hereof.</p> <p>Article 36: Authorisation</p> <p>1. The General Director may authorize his subordinates to carry out his duties and responsibilities as General Director of the Company, provided that the General Director shall be responsible before Company and the law for any such authorization.</p> <p>2. The Deputy General Director and executives may authorize subordinates directly under their supervision to carry out their duties and responsibilities.</p> <p>3. Any authorization referred to in Articles 36.1 and 36.2 hereof shall be made in writing and shall include the content, scope and duration of such authorization. The individual who is authorized shall not have the right to further authorize a third person to carry out the authorized duties and responsibilities, except in the following cases:</p> <p>a. With the consent of the principal;</p> <p>b. Due to force majeure events that if not sub-authorisation, the purposes of entering into and performing authorisation for the interests of the principal is unachievable.</p> <p>4. The authorised person mentioned in Articles 36.1 and 36.2 of this Charter must be responsible before the principal for the performance of authorised duties and responsibilities, and take responsibility before the law for the excess performance of the authorisation scope.</p>
--	--

Điều 37: Nghĩa vụ của người quản lý Công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;
- c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty nội dung quy định tại Điều 37.2 của Điều lệ này.

2. Công khai các lợi ích liên quan:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a.1. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

a.2. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

b. Việc kê khai quy định tại Điều 37.2(a) của Điều lệ này phải được thực hiện trong thời hạn

Article 37: Duties of Company's executives

1. Members of the Board of Management, the General Director and other executives of the Company shall have following duties:

- a. Exercise rights and obligations in accordance with provisions of the laws, this Charter and any resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders;
- b. Exercise rights and obligations in a fiduciary, diligent and optimal manner for the purpose of maximizing legitimate benefit of the Company and its shareholders;
- c. Pledge loyalty toward the Company and its shareholders; not to make use of information, know-how and business opportunities of the Company nor abuse their position, power and assets of the Company for the benefit of themselves or other individuals or organizations;
- d. To promptly and fully provide the Company with the information specified in Article 37.2 of this Charter.

2. Disclosure of related benefits:

a. Members of the Board of Management, Inspection Committee, General Director and other executives of the Company shall declare their related interests, including the following information:

a.1. Names, enterprise codes, registered addresses and business lines of the enterprises they own or have shares, capital contribution in; the holdings and time of owning or holding the shares or capital contribution;

a.2. Names, enterprise codes, registered addresses, business lines of the enterprises their related persons own, jointly own or have separate controlling shares or capital

<p>bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>c. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai theo quy định tại Điều 37.2(a) của Điều lệ này được thực hiện như sau:</p> <p>c.1. Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>c.2. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c.3. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;</p> <p>c.4. Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại Điều 37.2(c.3) của Điều lệ này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Những người quy định tại Điều 37.2(c.3) của Điều lệ này phải thông báo trước bằng văn bản cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến tiếp cận hồ sơ. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, đồng thời những thông tin này phải được bảo mật theo nguyên tắc bảo mật của Công ty tại Điều 21.5 của Điều lệ này.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong</p>	<p>contribution that are worth more than ten percent (10%) of charter capital.</p> <p>b. Any disclosure as stipulated in Article 37.2(a) hereof shall be made within seven (7) working days from the date of having related benefits; any supplement and change must also be disclosed within seven (7) working days from the date on which such supplement or change occurred.</p> <p>c. The list of related persons and interests mentioned in Article 37.2(a) of this Charter shall be retained, disclosed, accessed, extracted and copied as follows:</p> <p>c.1. The Company shall announce the list of related persons and interests at the annual General Meeting of Shareholders;</p> <p>c.2. The list of related persons and interests shall be retained at the Company's headquarters;</p> <p>c.3. Shareholders and their Authorised representatives, members of the Board of Management, the Inspection Committee, General Director are entitled to access, extract and make copies of part or all of the declared content;</p> <p>c.4. The Company shall enable the persons specified in Article 37.2(c.3) of this Charter to access, extract and make copies of the list of related persons and interests and must not obstruct them in the process. The persons specified in Article 37.2(c.3) of this Charter must notify the Company in writing at least three (03) working days before the expected date of look up to the dossier. Procedures for looking up, extracting and copying such list shall be specified in the Company's internal regulations, at the same time, this information must be kept confidential according to the</p>
---	--

phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 37A: Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 37 của Điều lệ này;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

confidentiality principle of the Company in Article 21.5 of this Charter.

d. Members of the Board of Management and the General Director who, on their own behalf or on behalf of others, conduct any activity within the scope of the business operation of the Company must explain the nature and contents of such activity to the Board of Management and Inspection Committee, and they are allowed to carry out such activity only if it is approved by a majority of members of the Board of Management. If such an activity is carried out without disclosure to or approval by the Board of Management, any benefit gained from such activity shall belong to the Company.

3. Other obligations as stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

Article 37A: Rights to file lawsuits against the Board of Management and the General Director

1. A shareholder or group of shareholders that holds at least 01% of the total ordinary shares may, in their own names or in the company's name, file lawsuit against a member of the Board of Management or the General Director to claim the interest or damages for the company or other person if such member or General Director:

a) Fails to fulfill the executive's duties prescribed in the Article 37 of this Charter;

b) Fails to comply with or fully and punctually perform their rights and obligations as prescribed by law, the company's Charter, resolution or decision of the Board of Management;

c) Abuses his/her power and position or uses the company's information, secrets, business opportunities or other assets for personal gain

<p>d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.</p> <p>3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.</p> <p>Điều 38: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Công ty và người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Điều 37.2(a) của Điều lệ này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được quy định tại Điều 38.1 của Điều lệ này có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch</p>	<p>or serve any other organization's or individual's interests;</p> <p>d) Other cases prescribed by law and the company's Charter.</p> <p>2. Lawsuits shall be filed in accordance with civil proceedings laws. Proceedings costs in case the lawsuit is filed on behalf of the company shall be recorded as the company's expense unless the lawsuit is rejected.</p> <p>3. The shareholder or group of shareholders mentioned in this Article is entitled to access and extract necessary information under decision of the Court or Arbitral tribunal before or during the proceedings.</p> <p>Article 38: Contracts and Transactions Subject to Approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Management</p> <p>1. The General Meeting of Shareholders or Board of Management shall approve contracts and transactions between the company and the following related persons:</p> <p>a. Shareholders and authorised representatives of shareholders that are organisations holding more than ten percent (10%) of the Company's total ordinary shares and their related persons;</p> <p>b. Members of the Board of Management or the General Director and their related persons;</p> <p>c. Companies that must be declared by members of the Board of Management, members of the Inspection Committee, General Director and other executives as prescribed in Article 37.2(a) of this Charter.</p> <p>2. The Board of Management shall approve the contracts and transactions that are mentioned in Article 38.1 of this Charter and are worth less than thirty-five percent (35%) of the Company's total assets according to the latest</p>
---	---

phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 38.2 của Điều lệ này;

b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi được số cổ đông còn lại theo Điều 26.3(a) và 26.4 Điều lệ này tán thành.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều

financial statement. In this case, the person that signs the contract, transaction on behalf of the Company shall notify to the members of the Board of Management and Inspection Committee of the related persons together with the draft contract or transaction summary. The Board of Management shall decide whether to approve the contract or transaction within fifteen (15) days from the date on which the notification is received. Members of the Board of Management that are related to the parties to the contract or transaction must not vote.

3. The General Meeting of Shareholders shall approve the following contracts and transactions:

a. Contracts and transactions other than those specified in Article 38.2 of this Charter;

b. Contracts and transactions that involve borrowing, lending, selling assets that are worth more than ten percent (10%) of the Company's total assets according to the latest financial statement between the Company and shareholders that hold at least fifty-one percent (51%) of the total voting shares or their related persons.

4. If a contract or transaction specified in this article is approved, the person who concludes the contract or transaction on behalf of the Company shall send a notification to the Board of Management and members of the Inspection Committee of the subjects related to such contract or transaction together with the draft contract or summary of the transaction. The Board of Management shall be in charge of submitting draft contracts or explaining the main content of intended transactions during the meeting of General Meeting of Shareholders or consulting shareholders' opinion in writing. In this case, shareholders who have related benefits related to the parties to the contract or transaction are not allowed to

này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG X

BAN KIỂM SOÁT

Điều 39: Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là cơ quan có thẩm quyền và nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát tất cả các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát sẽ hoạt động độc lập và có nghĩa vụ báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên; nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều 43 Điều lệ này. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh

vote, and such contracts or transactions shall be approved by a number of remaining shareholders according to Article 26.3(a) and Article 26.4 under this Charter.

5. A contract or transaction shall be invalidated under a Court decision and handled as prescribed by law when it is concluded or carried out against regulations of this Article. The person who concludes the contract or carries out the transaction, the related shareholders, members of the Board of Management, General Director shall jointly pay compensation for any damage caused and return the benefits generated by such contract or transaction to the Company.

CHAPTER X

THE INSPECTION COMMITTEE

Article 39: The Inspection Committee

1. The Inspection Committee is competent body and duty supervise all activities of the Company on behalf of the General Meeting of Shareholders. The Inspection Committee operates independently and is obliged to report the results to the General Meeting of Shareholders.
2. The Inspection Committee shall have three (03) members, and the term of a member of the Inspection Committee shall be not more than five (05) years. Members of the Inspection Committee may be re-appointed for an unlimited number of terms.
3. The members of the Inspection Committee shall elect one of them to be the head of the Inspection Committee. The rights and obligations of the head of the Inspection Committee shall be as stipulated in Article 43 of this Charter. The head of the Inspection

<p>doanh của Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>5. Ban kiểm soát có thể họp khi xảy ra một trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Có yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Ban kiểm soát hoặc Trưởng Ban kiểm soát;</p> <p>c. Trường hợp khác mà Ban kiểm soát xét thấy cần thiết.</p> <p>Nội dung mỗi cuộc họp đều phải được ghi biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải được thông qua và có chữ ký của chủ tọa, thư ký phiên họp và các thành viên của Ban kiểm soát dự họp. Biên bản và tài liệu cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>.</p>	<p>Committee shall have a bachelor's degree in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or a major that is relevant to the Company's business operation. More than half of the members of the Inspection Committee must reside permanently in Vietnam.</p> <p>4. Upon expiry of the term of a member of the Inspection Committee, if the new member of the Inspection Committee has not been elected, the member of the Inspection Committee of the term which has expired shall retain their rights and obligations until a new member of the Inspection Committee is elected and takes over the duties.</p> <p>5. The meeting of Inspection Committee shall be held when one of the following cases occurs:</p> <p>a. At the request of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>b. At the request of at least two (02) members of the Inspection Committee or the Head of the Inspection Committee;</p> <p>c. Other necessary cases.</p> <p>The contents of the meetings of the Inspection Committee must be recorded in the minutes, which shall be in Vietnamese and English. In case there is a difference in content between the minutes in Vietnamese and English, the Vietnamese content shall prevail. The minutes shall be approved and signed by chairman and the secretary of the meeting and attending members of the Inspection Committee of the meeting. Meeting minutes and meeting documents shall be retained at the head office of the Company.</p>
---	---

Điều 40: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định của Điều 17.2 Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là những người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 41: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ này;

b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.

Article 40: Qualifications of Members of the Inspection Committee

1. Members of the Inspection Committee are required to satisfy following qualifications:

a. Not being one of the persons specified in Article 17.2 of the Law on Enterprises;

b. Majoring in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or a major that is relevant to the Company's business operation;

c. Not being a Related Person of any members of the Board of Management, General Director or other managers of the Company.

d) He/she is not the company's executive, is not necessarily a shareholder or employee of the company unless otherwise prescribed by the company's charter;

dd) Other standards and requirements are satisfied as prescribed by law and the company's charter

2. Members of the Inspection Committee can not hold managerial positions in the Company. Members of the Inspection Committee shall not be required to be a shareholder or an employee of the Company.

Article 41: Dismissal and Replacement of Members of the Inspection Committee

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Controller from office in the following cases:

a. He does not satisfy qualifications as stipulated in Article 40 hereof;

b. He himself asks for the resignation and be approved.

<p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 42 của Điều lệ này.</p> <p>d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 41.1 và 41.2 của Điều lệ này, Thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm bất cứ khi nào theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.</p> <p>Điều 42: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:</p> <p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao</p> <p>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù</p>	<p>2. A member of the Inspection Committee may be removed in the following cases:</p> <p>a. He fails to perform his duties;</p> <p>b. He/she fails to perform his/her rights and obligations for six (06) consecutive months, except in force majeure events;</p> <p>c. He commits multiple, serious violations duties of member of the Inspection Committee prescribed by the Law on Enterprises and Article 42 of this Charter.</p> <p>d. Other cases specified in resolutions of the General Meeting of Shareholders.</p> <p>3. Other than the cases stipulated in Articles 41.1 and 41.2 hereof, members of the Inspection Committee may be dismissed, removed at any time by a resolution of the General Meeting of Shareholders.</p> <p>4. If the Inspection Committee violates its duties so seriously that it may cause damage to the Company, the Board of Management shall convene a meeting of General Meeting of Shareholders in order to remove the incumbent Inspection Committee and elect a new one.</p> <p>Article 42: Rights, obligations and responsibilities of the Inspection Committee</p> <p>1. Rights and obligations of the Inspection Committee:</p> <p>a. The Inspection Committee shall exercise supervision over the Board of Management, and the General Director in managing and running the Company; be responsible toward the General Meeting of Shareholders in exercising assigned rights and obligations.</p>
--	--

hợp trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này.

f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông như quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát như quy định tại Điều 42.1(f) này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị hoặc không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải

b. Review the reasonableness, lawfulness, trustworthiness, and diligence of the business management and running; systematic organisation, uniformity and appropriateness of accounting books, and financial statements.

c. Appraise the adequacy, legitimacy and truthfulness of the reports on business operation, annual and half-year financial reports of the Company and the report on evaluation of performance of the Board of Management; submit validation report at the annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with Related Persons subject to approval by the Board of Management or the General Meeting of Shareholders and offer recommendations.

d. Review, inspect and evaluate the effectiveness of the internal control, internal audit, risk management and early warning systems of the Company.

e. Check and review accounting books, accounting records and other documents of the Company or matters particularly related to the management and running of the Company if necessary or pursuant to a resolution, decision of the General Meeting of Shareholders, or at the request made by shareholder or group of shareholders as stipulated in Article 20.2 of this Charter.

f. Upon a request made by shareholder or group of shareholders as stipulated in Article 20.2 of this Charter, the Inspection Committee shall carry out an inspection within seven (7) Working days from the date of receipt of such request. The Inspection Committee must submit a report to the Board of Management and the requesting shareholder or group of shareholders in relation to investigated issues within fifteen (15) days from the date of completion of the investigation.

tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý Công ty khác vi phạm quy định tại Điều 37 Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

j. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

l. Thành viên Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin và tài liệu cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

1.1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo;

1.2. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

1.3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

m. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc trong giờ làm việc.

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động

The investigation of the Inspection Committee as stipulated in this Article 42.1(f) must be carried out in a manner that does not disrupt the normal business operations of the Board of Management or interrupt the normal business operations of the Company.

g. Recommend to the Board of Management or the General Meeting of Shareholders to take measures on adjusting and improving structure of organizational structure, management and administration of the business operations of the Company.

h. Promptly submit a written notification to the Board of Management whenever a member of the Board of Management, the General Director and the Company's executives are found to be violating Article 37 of this Charter, request any manager who committed such a violation to cease the breach and take measures to remedy any consequences.

i. Participate in and discuss at the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Management and other meetings of the Company.

j. The Inspection Committee may use an independent consulting service, the internal audit unit of the Company when carrying out assigned obligations.

k. The Inspection Committee may ask the Board of Management to give its comments before submitting reports, conclusions or recommendations to the General Meeting of Shareholders.

l. Documents and information shall be sent to the Inspection Committee at the same time and in the same manner as to members of the Board of Management, including:

1.1. Meeting invitations, written opinion form and enclosed documents;

<p>kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>2. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p> <p>b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;</p> <p>c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>d. Không để lộ những thông tin bí mật của công ty, và không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.</p> <p>e. Chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra cho Công ty hoặc các bên khác do vi phạm nghĩa vụ được quy định tại các mục (a), (b), (c), và (d) của Điều 42.2 này.</p> <p>f. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 42.2 này đều phải hoàn trả lại cho Công ty.</p> <p>3. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn</p>	<p>1.2. Resolutions, decisions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management;</p> <p>1.3. Reports of the General Director to the Board of Management or other documents issued by the Company.</p> <p>m. Members of the Inspection Committee are entitled to access to all files, documents of the Company, which are retained at the head office or other location of the Company; are entitled to enter into any location where managers and employees are working in during working hours.</p> <p>The Board of Management and members of the Board of Management, the General Director, other executives must report and promptly provide all information and documents in relation to the management and business performance of the Company requested by members of the Inspection Committee or the Inspection Committee.</p> <p>2. Duties of members of the Inspection Committee include:</p> <p>a. Comply with the laws, this Charter and resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders and exercise professional virtue when performing assigned rights and obligations given to members of the Inspection Committee.</p> <p>b. Exercise assigned rights and obligations honestly, prudently and to the best of their ability in the maximum lawful interest of the Company and its shareholders.</p> <p>c. Pledge loyalty to the Company and its shareholders; not to use information, know-how and business opportunities of the Company nor to abuse his position, power and assets of the Company for the benefit of his</p>
--	---

độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

own benefit or other individuals or organizations.

d. Not to reveal confidential information of the Company, obstruct any business operations as well as day-to-day management of the Company.

e. Be individually or jointly liable for any damage caused to the Company or other persons as a result of violating duties as stipulated in items (a), (b), (c), and (d) of this Article 42.2.

f. All income or other benefits which a member of the Inspection Committee gains directly or indirectly from a breach of the obligations stipulated in Article 42.2 hereof shall be returned to the Company.

3. Salary, remuneration, bonuses, and other benefits of the members of the Inspection Committee.

a. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Inspection Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides on the total salary, remuneration, bonus, other benefits and the annual operating budget of the Inspection Committee.

b. Reasonable costs of food, accommodation, travel, independent counseling services of members of the Inspection Committee shall be reimbursed. The total salaries and costs must not exceed the annual operating budget of the Inspection Committee which has been approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

c. Salaries and operating expenses of the Inspection Committee shall be recorded as the Company's expenses in accordance with

<p>Điều 43: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; 2. Phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban kiểm soát; 3. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban kiểm soát; 4. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị họp phiên bất thường; 5. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật 	<p>regulations of law on corporate income tax and relevant laws and recorded as a separate item in the Company's annual financial statements.</p> <p>Article 43: Rights and Obligations of the Head of the Inspection Committee</p> <p>The head of the Inspection Committee shall have the following rights and obligations:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Make arrangements for the operation of the Inspection Committee consistent with the Law on Enterprises and this Charter; 2. Allocate assignment for members of the Inspection Committee; 3. Prepare the program, content, documents for meetings, convening and presiding over meetings of the Inspection Committee; 4. Have the right to request the Board of Management to convene an extraordinary meeting of the Board of Management; 5. Other rights and obligations as stipulated by the law.
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XI</p> <p style="text-align: center;">NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY</p> <p>Điều 44: Quyền lợi của người lao động trong Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người lao động trong Công ty được hưởng những quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty. 2. Tổng Giám đốc trực tiếp quyết định các vấn đề liên quan đến tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật và tuân thủ theo quy định pháp luật, và những chính sách của Công ty 	<p style="text-align: center;">CHAPTER XI</p> <p style="text-align: center;">LABOR OF COMPANY</p> <p>Article 44: Rights of Employees</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Employees of the Company shall enjoy rights and obligations under the regulations of the laws and internal regulations of the Company. 2. The General Director directly decides on issues relating to labor and employment matters such as the total number of workers, recruitment, dismissal, resignation, wages, and bonuses, welfare benefits, labor protection and

căn cứ vào tình trạng tài chính của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Công ty được tự do tuyển dụng và thuê nhân viên, công nhân thông qua tất cả các nguồn thông tin, bao gồm tuyển dụng công khai. Công ty có thể tuyển dụng hoặc ký hợp đồng với nhân sự quản lý và nhân sự kỹ thuật người nước ngoài phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty. Công ty sẽ ưu tiên xem xét nhân viên và công nhân do các cổ đông sáng lập giới thiệu, trên cơ sở đóng góp của mỗi bên vào Vốn Điều lệ theo quy định tại Điều 8.3, nếu họ có đủ các kỹ năng, kinh nghiệm, tập quán và thái độ làm việc theo yêu cầu để làm việc hiệu quả trong một công ty ở Việt Nam.

CHƯƠNG XII

BÁO CÁO HÀNG NĂM, HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

Điều 45: Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Trường hợp pháp luật quy định báo cáo tài chính bắt buộc phải được kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của Công ty được kiểm toán

labor insurance and labor discipline in accordance with the laws, the policies of the Company as resolved by the Board of Management, and the actual financial condition of the Company.

3. The Company shall be free to recruit and hire staff and workers through all available channels, including public recruitment, and the Company may recruit foreign management personnel and technicians in accordance with operation requirements. The Company shall give first consideration to staff and workers recommended by founding shareholders, subject to the contribution by each shareholder to the Charter Capital pursuant to Article 8.3 hereof, provided that such workers have the required skills, experience, work habits and attitudes for successfully working in a company in Vietnam.

CHAPTER XII

ANNUAL REPORTS, ACCOUNTING, DISTRIBUTIONS AND RESERVE FUNDS

Article 45: Submission of Annual Reports

1. At the end of the fiscal year, the Board of Management shall submit the following documents to the General Meeting of Shareholders:

- a. Report on the business result of the Company;
- b. Financial statements;
- c. Report on the evaluation of the management and administration of the Company;
- d. The due diligence report of the Inspection Committee.

theo Điều 46 của Điều lệ này trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại Điểm a, b và c Điều 45.1 này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo quy định tại các Điều 45.1, 45.2 và 45.3 của Điều lệ này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của Công ty chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.

Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

6. Sau khi được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông, báo cáo kiểm toán, báo cáo của Ban kiểm soát, và biên bản Đại hội đồng cổ đông sẽ được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 46: Hạch toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương

2. If the annual financial statements of the Company must be audited as prescribed by law, they shall be audited pursuant to Article 46 hereof before submission to the General Meeting of Shareholders for approval.

3. The reports and materials in items (a), (b) and (c) of Article 45.1 hereof must be submitted to the Inspection Committee for an evaluation at least thirty (30) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders.

4. Reports specified in Articles 45.1, 45.2 and 45.3 of this Charter, reports of the Inspection Committee and audited Financial statements must be available at the head office of the Company at least ten (10) working days before the opening date of the annual meeting of the General Meeting of Shareholders.

5. Shareholders owning shares in the Company for a consecutive period of at least one (1) year are entitled review all the above-mentioned reports and materials themselves or together with their lawyers or certified auditors or accountants within a reasonable time.

The Company must send the annual financial statements that have been approved by the General Meeting of Shareholders to the competent state agency in according to the laws.

6. After approval by the General Meeting of Shareholders, the audited financial statements, the report of the Inspection Committee and the minutes of the meetings of the General Meeting of Shareholders shall be kept at the head office of the Company.

Article 46: Implementation of Accounting

1. The financial year of the Company shall commence on 1st January and end on 31st

lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. Bộ phận Tài chính - Kế toán của Công ty phải tuân thủ theo các quy định pháp luật, và tham khảo các thông lệ kế toán quốc tế, tuy nhiên với điều kiện Công ty đảm bảo các thông lệ quốc tế đó phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

3. Công ty có trách nhiệm ghi chép sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

4. Báo cáo tài chính hàng tháng (bao gồm những bảng báo cáo thu nhập, bảng cân đối tài sản và báo cáo dòng tiền), báo cáo bán hàng và kết quả kinh doanh và các báo cáo liên quan khác sẽ được gửi cho Hội đồng quản trị trong vòng ba mươi (30) ngày tại thời điểm cuối tháng. Các bản báo cáo sẽ được làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Điều 47: Kiểm toán

1. Các báo cáo kế toán của Công ty sẽ được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán độc lập do Hội đồng quản trị thống nhất lựa chọn theo Điều 31.1(x) của Điều lệ này và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn có nghĩa vụ thực hiện kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán theo đúng quy định pháp luật và hợp đồng ký kết với Công ty.

Điều 48: Phân chia lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Lợi nhuận của Công ty sẽ được phân phối theo thứ tự như sau:

a. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

December of each year. The first financial year of the Company shall commence on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on 31st December of the same calendar year.

2. The Finance - Accounting Department of the Company must comply with regulations of law, and refer to international accounting practices, however, with the requirement that the Company ensures such international practices are appropriate with Vietnamese law

3. The Company shall maintain accounting books and records in Vietnamese and English.

4. Monthly financial statements (including profit and loss statements, balance sheets and cash flow reports), sales and operating reports and any other relevant documentation and reports shall be submitted to the Board of Management within thirty (30) days of the end of each month. All such information shall be in the Vietnamese and English languages.

Article 47: Auditing

1. The Company's accounting statements will be audited by an independent audit unit unanimously selected by the Board of Management in accordance with Article 31.1(x) of this Charter and the law.

2. The selected audit unit is obliged to perform the audit and prepare the audit report in accordance with the law and the contract signed with the Company.

Article 48: Reserve Funds and Dividend Payments

1. The profits of the Company will be distributed as following order:

a. To pay corporate income tax and other financial obligations of the Company in

<p>b. Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có);</p> <p>c. Trích lập các quỹ theo Điều 48.2 của Điều lệ này;</p> <p>d. Phần còn lại được dùng để trả cổ tức cho các cổ đông theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Công ty trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế như sau:</p> <p>a. Quỹ đầu tư phát triển;</p> <p>b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;</p> <p>c. Các quỹ khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Mức trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế và mức chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất hàng năm và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông mức chi trả cổ tức cho các cổ đông.</p> <p>Điều 49: Xử lý trường hợp kinh doanh thua lỗ</p> <p>Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết tình trạng theo các giải pháp:</p> <p>1. Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.</p>	<p>accordance with the law;</p> <p>b. To offset the losses of previous years (if any);</p> <p>c. Appropriation of funds according to Article 48.2 of this Charter;</p> <p>d. The remainder is used to pay dividends to shareholders in accordance with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders.</p> <p>2. The Company shall set aside funds from after-tax profits as follows:</p> <p>a. Development investment fund;</p> <p>b. Welfare and reward funds;</p> <p>c. Other funds according to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders.</p> <p>3. The amounts to be allocated from after-tax profits for reserve funds and dividend payments shall be proposed by the Board of Management each year and shall be approved by the General Meeting of Shareholders in accordance with the laws of Vietnam. The Board of Management may recommend to the General Meeting of Shareholders the rate of dividends to be paid to shareholders.</p> <p>Article 49: Settlement in the Event the Company Suffers Losses</p> <p>In the event the Company suffers losses, the General Meeting of Shareholders may decide to resolve such situations by:</p> <p>1. Move a part of losses to the next year, and take measures to recoup such losses.</p>
--	---

2. Các giải pháp khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật.

CHƯƠNG XIII

GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ

Điều 50: Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong các trường hợp sau:

- a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời gian sáu (06) tháng liên tiếp mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác.

2. Thủ tục phá sản Công ty được tiến hành theo quy định của Luật Phá sản của Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 51: Thanh lý

1. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu Ban thanh lý gồm năm (5) thành viên để làm nhiệm vụ thanh lý tài sản Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các thành viên Ban thanh lý có thể được lựa chọn từ trong Công ty hoặc thuê chuyên gia (nếu cần); mỗi thành viên của Ban thanh lý có một (01) quyền biểu quyết cho các vấn đề quyết định tại cuộc họp của Ban thanh lý. Tất cả các vấn đề do Ban thanh lý xem xét và

2. Other solutions according to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the law.

CHAPTER XIII

DISSOLUTION AND LIQUIDATION

Article 50: Dissolution of the Company

1. The Company shall be dissolved in the following cases:

- a. Under a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
- b. The Company fails to maintain the adequate number of shareholders prescribed in the Law on Enterprises for six (06) consecutive months without converting into another type of enterprise;
- c. The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax administration.

2. The bankruptcy of the Company shall be carried out in accordance with the laws of bankruptcy of Vietnam and other relevant laws.

Article 51: Liquidation

1. Within thirty (30) days from the date of a decision of dissolution of the Company, the Board of Management must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders to vote for a board of liquidation with five (5) members to liquidate assets of the Company pursuant to the Laws on Enterprises and other relevant laws. Members of the board of liquidation may be chosen from the employees of the Company or hired specialist (if necessary). Each member of the board of liquidation shall have the right to cast

<p>quyết định phải căn cứ theo phần lớn tỷ lệ bỏ phiếu thuận.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo với cơ quan đăng ký kinh doanh về việc được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của Công ty, và các thông tin liên quan khác nếu được yêu cầu. Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải chuẩn bị bản phương án thanh lý. Để chuẩn bị các phương án thanh lý, Ban thanh lý sẽ làm việc với một công ty kế toán được quốc tế công nhận đánh giá tất cả những tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn tài sản vô hình, hữu hình, đất đai, các khoản phải thu), các khoản nợ của Công ty. Phương thức định giá của công ty kế toán phải được phản ánh chính xác trong phương án thanh lý. Sau khi được Hội đồng Quản trị đồng thuận chấp nhận phương án thanh lý, Ban thanh lý sẽ tiến hành thanh lý theo phương án được phê chuẩn.</p> <p>3. Tiền thu được từ thanh lý Công ty sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động trong Công ty; c. Thuế và các khoản chi phí có tính chất thuế mà Công ty phải nộp; d. Các khoản vay (nếu có); e. Các khoản nợ phải trả khác của Công ty; f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán các khoản (a), (b), (c), (d), (e) của Điều 51.3 này sẽ được chia cho các cổ đông của Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng. 	<p>one (01) vote on matters to be decided at meetings of the board of liquidation. Any matters considered and determined by the board of liquidation shall require the majority vote of the members.</p> <p>2. The board of liquidation shall have the duty to inform the business registration authority of the establishment and date of operation of the Company and any other information that may be required by the business registration authority. The board of liquidation shall represent Company in carrying out matters relating to the liquidation the Company at a court of and competent state authority, and shall prepare a liquidation plan for the Company in accordance with the law. For purposes of preparing the liquidation plan, the board of liquidation shall engage an internationally recognized accounting firm to carry out inspection and valuation of all the assets (including without limitation, tangible and intangible assets, properties, and accounts receivable), indebtedness and other liabilities of the Company. The accounting firm's method of valuation shall be accurately reflected in the liquidation plan. Upon the unanimous approval of the Board of Management of the liquidation plan, the board of liquidation shall carry out liquidation according to such approved plan.</p> <p>3. Monies collected from the liquidation of the Company shall be paid in order as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cost for liquidation b. Salary and insurance fee of labor; c. Tax and taxed expenses must be paid by the Company to state body; d. Debts (if any); e. Other liabilities of the Company;
---	---

Điều 52: Tổ tụng, tranh chấp

1. Công ty có mọi quyền trước pháp luật với mọi pháp nhân và thể nhân khi tham gia quá trình tố tụng, tranh chấp.

2. Mọi cổ đông đều có quyền khiếu nại đòi quyền lợi chính đáng của mình và đòi bồi thường thiệt hại do sai phạm cố ý của bất kỳ cá nhân nào trong Công ty gây ra. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, nếu Hội đồng quản trị không giải quyết khiếu nại hoặc quyết định hoà giải không được các bên chấp thuận thì các cổ đông có thể cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG XIV

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 53: Con dấu

1. Con dấu chính thức của Công ty được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo quy định pháp luật.

f. Any remaining amount of the monies collected from the liquidation of the Company after having paid the amounts mentioned in (a), (b), (c), (d), and (e) of this Article 51.3 shall be distributed to all shareholders of the Company in proportion to their respective shareholding.

Article 52: Proceedings, Dispute Settlement

1. The Company is and shall be considered a legal entity having all rights to enter into legal proceedings and settle disputes with any legal entity or individual.

2. Shareholders of the Company shall have the right to claim their legitimate rights and claim compensation for any damages that have been caused by any breach by any individual of the Company. If the Board of Management does not resolve any such complaint or if the relevant shareholder does not agree with any decision made by the Board of Management regarding the same within sixty (60) days of the filing of such complaint, such shareholder may commence legal proceedings with the competent state bodies.

CHAPTER XIV

THE GENERAL PROVISIONS

Article 53: Seal

1. The official seal of the Company shall be made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions, as decided by the Board of Management.

2. The Board of Management authorizes the General Director to be responsible for the management and use of the official seal of the Company in accordance with the laws.

<p>Điều 53A: Sử dụng chữ ký điện tử</p> <p>1. Công ty có thể sử dụng chữ ký điện tử trong hoạt động quản trị, vận hành và công việc đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý và sử dụng chữ ký điện tử trong hoạt động quản trị và kinh doanh hàng ngày của công ty.</p> <p>Điều 54: Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Điều lệ được lập thành hai (02) bản tiếng Việt và hai (02) bản tiếng Anh, có giá trị pháp lý ngang nhau và được lưu giữ tại Công ty. Trong trường hợp có sự khác biệt về ngôn ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được dùng để tham chiếu và giải thích.</p> <p>2. Bản Điều lệ này sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế bản Điều lệ ngày 13 tháng 12 năm 2007 và các bản sửa đổi, bổ sung.</p>	<p>Article 53A: Use of Electronic Signatures</p> <p>1. The Company may use electronic signatures in its governance, operations, and investment and business activities in accordance with the provisions of law.</p> <p>2. The Board of Management shall issue the regulations on the management and use of electronic signatures in the Company's governance and daily business operations.</p> <p>Article 54: Validity</p> <p>1. This Charter is made into two (02) original in Vietnamese and two (02) original in English and both versions shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy or conflict between the Vietnamese and English language versions of this Charter, the Vietnamese language version shall govern and prevail.</p> <p>2. This Charter shall become effective from the date on which it is approved by the General Meeting of Shareholders and replaces the Charter dated December 13th, 2007 as its amended and supplemented.</p>
--	---

Chữ ký nháy của cổ đông (nếu có)
(Initial of Shareholders (if any))

Ha Noi,
Đại diện theo Pháp luật của Công ty
(Ký tên và đóng dấu-Signature and seal)